

D VL 96
C61

Va-len-ti-na Ô-xê-e-va
BÀ NGOẠI



DV13
B100

Va-len-ti-na Ô-xê-e-va

BÀ NGOẠI

Minh họa: A. VAN-DƠ-MAN
Người dịch: ĐĂNG NGỌC LONG



Nhà xuất bản Cầu vồng
Mát-xcơ-va
1986



In theo bản dịch của Nhà xuất bản Kim Đồng, Hà Nội
Người biên tập: Bùi Việt Bắc

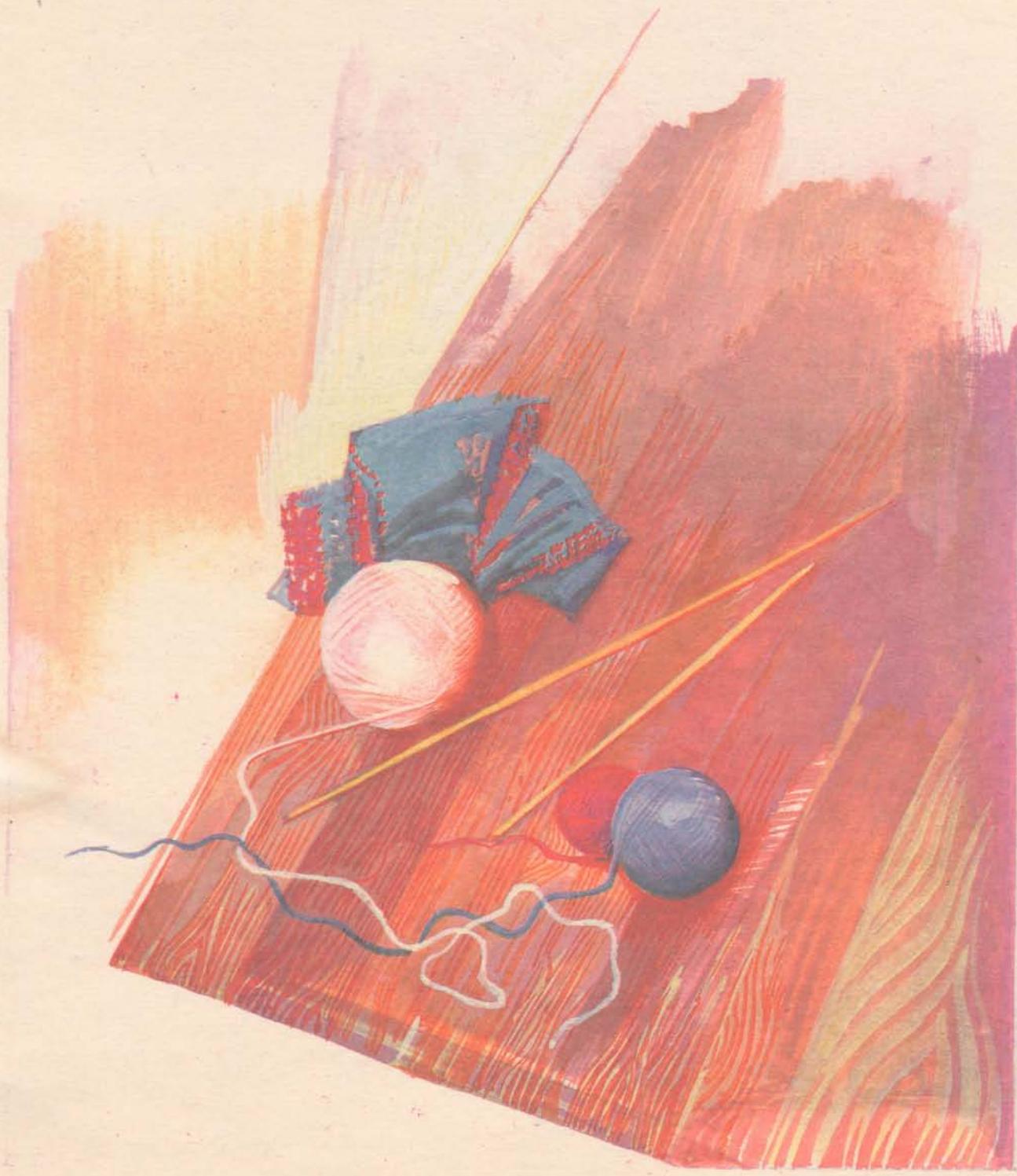
В. Осеева
БАБУШКА

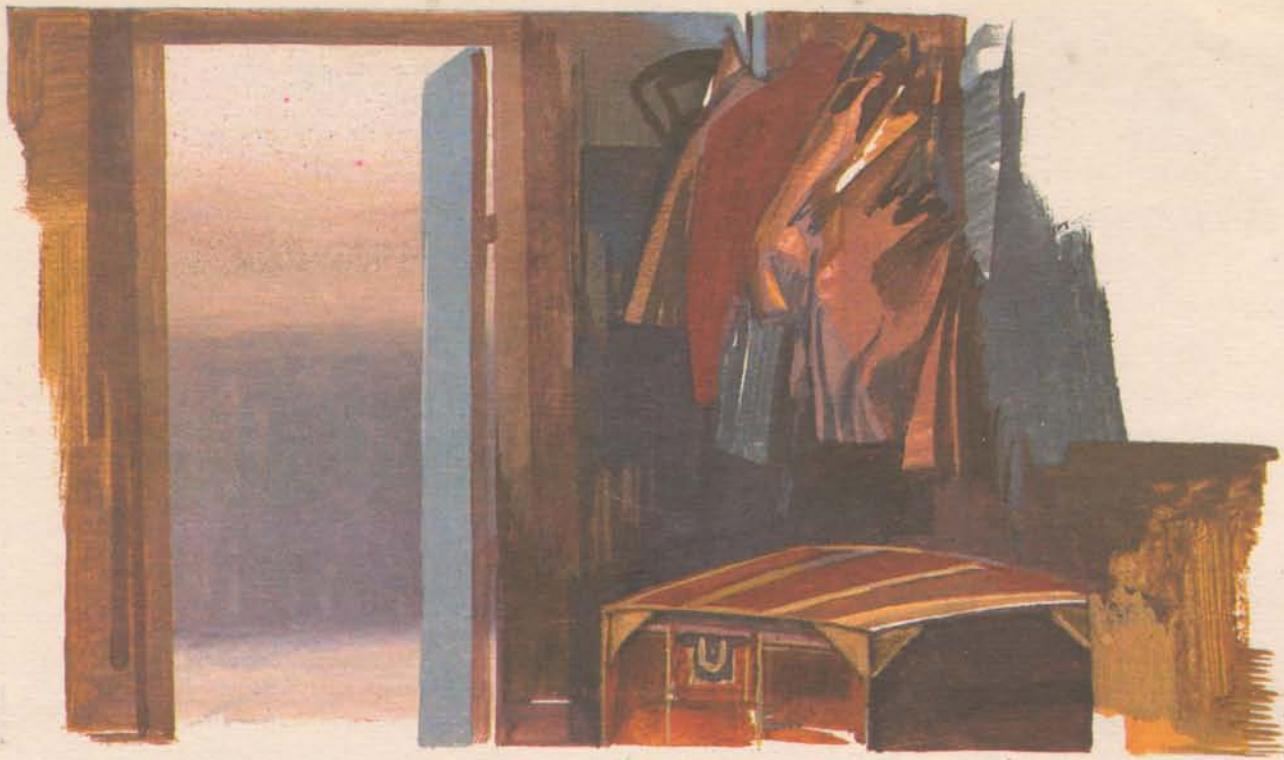
На вьетнамском языке

© Bản dịch tiếng Việt và trình bày mỹ thuật, Nhà xuất bản Cầu vồng, 1986
In tại Liên-xô

ISBN 5-05-000748-8

Bà ngoại





Bà ngoại đậm người, to ngang, giọng nói dịu dàng êm ái. Áo mặc bằng sợi đan đã cũ, váy xắn quai cổng, bà cứ quanh quẩn khắp các phòng, đột ngột hiện ra trước mắt mọi người, lù lù như một cái bóng.

— Chỗ nào cũng quanh ra quanh vào, vướng cả chân! — bô Boóc-ca càu nhau.

Còn mẹ em chỉ rụt rè phản đối:

— Bà già rồi... Bà đi đâu được nữa?

— Bà cụ đèn cõi rồi, — bô em thở dài. — Để bà đèn nhà những người tàn phế là phải chứ còn đi đâu!

Mọi người trong nhà, kể cả Boóc-ca, đều coi bà là một người hoàn toàn thura.

* * *

Bà ngoại ngủ trên một cái rương to. Suốt đêm bà trở mình trằn trọc, sáng nào bà cũng dậy sớm hơn mọi người và đựng bát đĩa lách cách trong bếp. Sau đó bà đánh thức con rể và con gái.

— Nước reo rồi, dậy đi các con! Uống một chút cho âm rồi đi làm...

Bà lại sang giường Boóc-ca:

— Dậy đi nào, cháu của bà, đến giờ đi học rồi!

— Học làm gì? — Boóc-ca hỏi, giọng còn ngái ngủ.

— Đi học để làm gì hả? Người dốt nát thì vừa điếc vừa câm vì thế mà học.

Boóc-ca rúc đầu vào chăn:

— Bà đi đi...

— Ủ, bà đi đây, bà thì chả vội nhưng rồi lại tội cháu cập rập.

— Mẹ ơi! — Boóc-ca kêu lên. — Sao bà cứ nói lảm nhảm như ong bên tai thê hả mẹ?

Từ trường bên, bô Boóc-ca gõ sang:

— Boóc-ca, dậy đi! Còn bà, bà tránh nó ra, mới sáng dậy bà đừng quấy rầy nó như thế.

Nhưng bà chẳng tránh đi đâu cả. Bà xỏ bít tất rồi mặc áo cho Boóc-ca. Bà lúc lắc tâm thân nặng nề bên giường em, kéo lẹt sét đôi dép khắp nhà, khuỷu động thau chậu và luôn mồm lầm bầm điều gì đó.

Ở gian ngoài bô Boóc-ca vừa khoắng chõi vừa gọi:

— Bà ơi, bà để đôi giày cao-su đâu rồi? Cứ lần nào dùng đèn là y như phải lục lọi khắp các xó xỉnh.

Bà lật đật đèn chỉ chõi cho con rẽ:

— Thì giày cao-su đây thôi, Pê-chi-a, ngay trước mắt đây. Hôm qua thây lâm quá, mẹ lau rồi cất đây đây mà.

Bô em đóng sầm cửa lại. Boóc-ca vội vã chạy theo bô. Ở đầu cầu thang bao giờ bà cũng giúi vào túi sách của em hoặc quả táo, hoặc cái kẹo, và nhét vào túi áo em chiếc khăn mù soa đã giặt sạch.

— Thôi bà ơi! — Boóc-ca khoát tay. — Bà chả đưa từ sớm. Cháu bị muộn mất rồi...

Rồi mẹ em đi làm. Mẹ để thực phẩm cho bà và dặn bà đừng có phí phạm:

— Bà tần tiện nhé. Anh Pê-chi-a con thì hay cáu kỉnh. Chả là anh ấy phải nuôi những bôn miệng.

— Thì vóc nào miệng này, — bà thở dài.

— Con có nói mẹ đâu! — cô con gái dịu giọng. — Nói chung là tiêu pha nhiều quá. Mẹ dè chừng chõi mõi nhé, mẹ cho nhà con và cháu Boóc-ca nhiều hơn một chút nhé...

Rồi mẹ Boóc-ca còn dặn dò bà làm nhiều việc khác. Bà lặng yên nghe hết, không nói lại gì cả.

Cô con gái đi khỏi là bà bắt đầu làm việc nhà. Bà lau chùi, giặt giũ, nấu nướng. Xong đâu đây bà lại lấy trong hòm đôi que ra đan. Theo dòng suy nghĩ, ngón tay bà đưa đầy đôi que khi nhanh khi chậm. Đôi lúc bà ngừng tay hẳn, que đan rơi xuống đâu gối và bà lắc đầu:

— Thê đây, các con ạ! Sông ở đời không dễ đâu!

* * *

Boóc-ca ở trường về, vứt mũ áo vào tay bà, quăng túi sách lên bàn và thét to:

— Bà! Cho cháu ăn!

Bà cất chiếc áo đang đan, vội vã dọn bữa ăn rồi chắp tay trước bụng,

đứng nhìn Boóc-ca ăn. Trong những giờ phút ấy Boóc-ca bắt giác cảm thấy bà là người thân thiết gần gũi của mình. Em liền thoảng kẽ cho bà nghe chuyện lớp học và bạn bè. Bà nghe em một cách triu mennen, chăm chú rồi kêt luận:

— Tốt lắm, Boóc-ca của bà ạ! Chuyện hay cũng có ích mà chuyện dở cũng có ích. Gặp chuyện dở thì rồi bớt dại, gặp chuyện hay thì thêm hời lòng.

Chôc chôc Boóc-ca lại phàn nàn về bô mẹ:

— Bô cháu cứ hứa mua cặp mãi. Bọn lớp năm có cặp cả rồi!

Thê là bà liền hứa bảo mẹ em mua cặp cho em.

Ăn no rồi Boóc-ca đầy đĩa ra.

— Món chè hôm nay ngon quá. Bà ăn rồi hả bà?

— Ăn rồi, ăn rồi,— bà gật gật đầu nói.— Đừng lo cho bà, cháu Boóc-ca ạ, bà lúc nào cũng no, cũng khỏe.

Rồi đưa đôi mắt đã kém vẻ tinh anh nhìn Boóc-ca, bà nói một hồi những gì không rõ trong đôi hàm móm mềm. Má bà đầy những vết nhăn và giọng nói gân như thâm thì:

— Boóc-ca của bà, cháu lớn lên, cháu đừng bỏ mẹ cháu, phải chăm sóc mẹ nhé. Người già cũng giống con trẻ. Ngày xưa các cụ dạy: ở đời khó nhất có ba việc— một là cầu chúa, hai là trả nợ, ba là phụng dưỡng mẹ cha. Thê đây, cháu Boóc-ca yêu quý ạ!

— Cháu chả bỏ mẹ cháu đâu. Chắc là ngày xưa mới có những người như thế. Cháu khác, bà ạ!

— Thê thì tốt! Cháu sẽ nuôi nấng mẹ cháu và đôi đai thật tử tế chứ? Được thế thì bà dưới chín suối cũng mát ruột gan.

— Vâng. Nhưng bà đừng hiện làm ma về nhé, — Boóc-ca nói.

Sau bữa, nếu Boóc-ca ở nhà, bà đưa báo cho em rồi ngồi xuống bên cạnh, bà bảo:

— Cháu đọc báo đi, Boóc-ca, xem ai sông sung sướng, ai sông khổ cực nào.

— «Bà đọc lây đi!»— Boóc-ca càu nhau.— Bà có còn bé đâu!

— Bà mà biết đọc thì còn nói chuyện gì nữa.

Boóc-ca thọc tay vào túi trông giống hệt bồ.

— Bà lười lắm! Cháu đã dạy bà bao nhiêu rồi? Bà đưa vở đây!

Bà lấy vở, bút chì và kính ở trong rương ra.

— Bà đeo kính làm gì, bà có biết chữ nào đâu.

— Cháu ạ, dù sao có kính trông cũng sáng hơn chứ.

Bài học bắt đầu. Bà cố gắng tập viết những chữ «m» và «t» mà không sao viết nổi.

— Đây, bà lại thừa một nét rồi,— Boóc-ca bắt đầu cáu.

Bà sợ quá:

— Ôi! Không thể nào nhớ đúng được.



— May là bà sông dưới Chính quyền Xô-viết đây, chứ ngày xưa, thời Nga hoàng, bà có biết người ta đã đánh bà thế nào rồi không? Cháu nói thật đây!

— Đúng, đúng, Boóc-ca ạ! Ngày xưa thì «quan xa nha gân», kêu ai cho thâu.

Từ ngoài sân có tiếng trẻ con hò hét.

— Bà, đứa cháu cái áo, mau lên, cháu vội quá!

Thê là bà ngoại lại ở nhà một mình. Bà sửa lại cặp kính và bước ra cạnh cửa sổ. Bà thận trọng mở tờ báo và dò dẫm nhìn vào những dòng chữ đen. Những chữ cái như những con bọ hung, lúc thì bò lồm ngồm trước mặt, lúc thì húc nhau ngã kềnh vào một đồng. Bỗng từ mờ hồn độn ấy một chữ khó nhất mà bà mới học nhảy ra. Bà vội lấy ngón tay giữ chặt lấy nó rồi hập tập đi ra bàn.

— Ba nét số, ba nét số... — bà vui vẻ lầm nhầm.

* * *

Những trò chơi của đứa cháu thường làm bà bức mình. Khi thì những máy bay gấp bằng giấy trắng như chim bồ câu, bay lượn khắp phòng. Chúng bay một vòng trên trần, cắm vào lọ bơ hoặc rơi xuống đầu bà. Lúc thì Boóc-ca lại tìm ra một trò chơi mới: đá cầu. Em quân đồng năm xu vào vải rách rồi nhảy như điên như dại trong phòng, khi đá khi lây chân đõi. Thê rồi mải chơi, em va cả vào các vật xung quanh. Còn bà thì chạy theo em và cuồng quít kêu lên:

— Trời ơi, trời ơi! Cháu chơi gì lạ thế? Cháu làm đồ vỡ hết cả bây giờ.

— Bà lùi ra! — Boóc-ca thở hổn hển.

— Cháu đá bằng chân làm gì? Đánh bằng tay có phải yên ổn hơn không?

— Kệ cháu, bà biết gì! Đá bằng chân mới đúng kiểu chứ.

* * *

Bạn của Boóc-ca đến chơi. Bạn em chào:

— Cháu chào bà ạ!

Boóc-ca vui vẻ huých bạn:

— Đi đi, không cần chào bà tao cũng được. Bà già côc đê ra rồi còn gì.

Bà vuốt áo, sửa khăn rồi khẽ mấp máy môi:

— Lời nói chả mốt tiền mua, lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau!

Nhưng ở phòng bên, bạn Boóc-ca bảo em:

— Ở nhà tao bao giờ mọi người cũng phải chào bà tao. Người nhà cũng thê, khách khứa cũng thê. Bà tao là chính trong nhà.

— Chính thê nào? — Boóc-ca thắc mắc.

— Bà cao tuổi nhất nhà, nuôi nấng mọi người từ nhỏ. Không ai được làm bà giận. Còn mày đồi với bà mày thê à? Liệu đây, không có bô mày cho một trận đây.

— Bô tao không làm gì đâu! — Boóc-ca nhăn mặt. — Chính bô tao cũng không chào kia mà.

Bạn em lắc đầu:

— Kỳ quá! Bây giờ ai cũng kính trọng người già. Mày có biết Chính quyền Xô-viết bảo vệ người già thê nào không? Trước có mấy người ở cùng khu nhà tao đồi xử không tốt với một ông bô già, bây giờ họ phải nuôi tử tế đây. Tòa án đã quyết rồi. Thật xâu hổ với mọi người!

— Nhưng ở nhà tao có ai làm bà tao giận đâu, — Boóc-ca đố mặt lên. — Bà tao lúc nào cũng... cũng no nê, cũng khỏe.

Lúc chia tay với bạn, Boóc-ca giữ bạn lại ở cửa.

— Bà ơi! — em gọi réo lên. — Bà ra đây!

— Bà đây, bà đây! — bà lập cập ở trong bếp bước ra.

Boóc-ca bảo bạn:

— Mày chào bà tao đi đã!

Sau lần nói chuyện đó, Boóc-ca thường vô cớ hỏi bà:

— Ở nhà có ai làm bà giận không?

Và với bô mẹ, em nói:

— Bà tốt bụng nhất nhà mà cũng chịu khổ nhất nhà. Chả ai nhòm ngó gì đến bà cả.

Mẹ em rất ngạc nhiên, còn bô em thì nổi giận:

— Ai dạy mày chê trách bô mẹ? Liệu đây, đồ nhóc!

Rồi bức tức, bô em trút lên đầu bà:

— Có phải bà dạy nó thê phải không? Nếu bà không bằng lòng gì chúng con thì bà cứ bảo thẳng.

Bà cười dịu dàng và lắc đầu:

— Mẹ chả dạy đâu, đòi dạy đây. Anh chị dại lắm, lẽ ra anh chị phải mừng mới phải. Con nó thê là khôn lớn đây. Mẹ thì đã đền cõi, các con cũng sắp già rồi. Cái gì đã mất đi thì không lấy lại được đâu.

* * *

Hôm trước tết, bà mò mẫm đên khuya trong bếp. Bà là quần áo, lau chùi đồ đạc, làm bánh làm trái. Sáng dậy bà đi chúc mọi người trong nhà, đưa cho quần áo đã giặt là sạch sẽ và tặng nào bít tất, nào khăn quàng, khăn tay.

Bồ em vừa đi thử bít tất vừa xuýt xoa mừng rỡ:

— Bà chiều con quá bà ạ! Vừa ghê, con xin cảm ơn bà, bà nhé.
Boóc-ca ngạc nhiên:

— Bà đan lúc nào thê bà? Mắt bà kém lắm rồi, sắp lòa rồi còn gì.
Bà cười nhăn nhúm cả mặt.

Cạnh sông mũi bà có một mụn cорм to. Boóc-ca lây làm thích thú
cái mụn corm ây lắm.

Em cười:

— Có con gà nào nó mồ bà không?

— Nó mọc thê thì làm thê nào được!

Nói chung Boóc-ca rất thích ngắm khuôn mặt bà. Trên khuôn mặt
ây có rất nhiều nếp nhăn khác nhau: nếp mờ nếp rõ, nếp mảnh như
sợi chỉ, nếp phình ra như chất chứa bao nhiêu năm tháng.

— Sao mặt bà bị vẽ nhằng nhịt thê, bà già quá à? — em hỏi.

Bà nghĩ một lát rồi đáp:

— Cháu ạ, trông vào những nếp nhăn ây cũng như trông vào sách,
có thể đọc được cuộc đời con người.

— Thê à bà? Nó là đường đi à?

— Đường đi gì? Đây chỉ là dấu vết của những khổ đau và thiêu thôn
thôi. Ngày trước các con bà chết, bà chôn cất, bà khóc, thê là trên mặt có
nếp nhăn. Chịu đựng thiêu thôn, vật lộn với cuộc sống — lại nếp nhăn.
Ông cháu chết trận, bà khóc nhiều — nếp nhăn lại thêm nhiều. Mưa to
thì đất lấm rãnh, cháu ạ.

Boóc-ca lắng nghe rồi sợ hãi soi vào gương: xưa nay em gào khóc
cũng lắm, không biết trên mặt có nhiều nếp nhăn thê không?

— Bà đi đi bà, — em càu nhau. — Bà cứ nói toàn những chuyện không
đâu...

* * *

Mỗi khi trong nhà có khách, bà mặc một cái áo hoa sạch và đẹp,
màu trắng, có sọc đỏ, và ngồi bệ vệ ở bàn. Đồng thời bà vẫn chăm chú để
mắt theo dõi Boóc-ca. Còn em, vừa nhăn nhó nhìn bà, vừa thỉnh thoảng
với tay lên bàn lây kẹo.

Mặt bà nổi lên những nét giận dữ, nhưng trước mặt khách, bà lặng
im không nói gì cả.

Con gái và con rể đi dọn bàn ăn và làm như ở nhà bà được trọng
vọng lắm, để không ai có điều tiếng xâu giì. Nhưng khi khách về rồi thì
trăm tội đồ lén đầu bà: chuyện «chỗ ngồi trọng vọng», chuyện Boóc-ca
lây kẹo.

— Bà này, tôi không là thằng nhóc mà cứ phải cơm bưng nước rót hâu bà,— bô Boóc-ca cầu kính.

Mẹ em thêm vào:

— Mà giá bà có ngồi khoanh tay thì bà cũng phải để mắt đến cháu một tí mới phái chử. Ai lại để cháu nó lây hết cả kẹo.

— Có khách mà nó cứ tự tiện thì mẹ làm thế nào được với nó hờ các con? Trời đánh còn tránh bữa ăn chử,— bà mếu máo khóc.

Lúc ây trong lòng Boóc-ca dây lên nỗi bức tức bô mẹ. Em nghĩ bụng: «Được, cứ già mà xem, đây sẽ cho biết tay!»

* * *

Bà có một cái tráp thiêng liêng có hai ổ khóa; chẳng có ai trong nhà để ý đến cái tráp ây. Cả con gái lẫn con rể đều biết rằng bà không có tiền. Bà giàu trong ây những thứ gì không rõ, «để phòng khi chết». Sự tò mò làm Boóc-ca không thể nhịn được, em hỏi:

— Bà đựng gì trong ây hả bà?

Bà bức mình:

— Bao giờ bà chết thì là của con cháu tất. Thôi, để cho bà yên, bà có bao giờ hồi cháu như thế đâu!

Một lần Boóc-ca thấy bà ngủ trong ghê hành. Em mở chiếc rương của bà, lấy cái tráp ra và mang vào buồng mình đóng cửa lại. Bà tỉnh dậy thấy rương bị mở bèn kêu lên và lập cập đèn cửa buồng em. Boóc-ca trêu bà, xóc cái khóa:

— Thế nào cháu cũng mở!

Bà òa lên khóc, bước về phòng, nằm lên rương.

Thây vậy Boóc-ca sợ quá, mở cửa, ném trả bà cái tráp rồi ú té chạy.

Sau đó em lại trêu bà:

— Thế nào rồi cháu cũng lây của bà. Cháu rất cần một cái tráp như thế.

* * *

Gần đây bà tự nhiên còng hắn đi, lưng cong tròn lại; bà đi lại chậm lăm và chốc chốc lại ngồi nghỉ.

— Bà cụ mọc rẽ xuống đất rồi,— bô em nói đùa.

Mẹ em tức giận:

— Anh đừng có giễu cợt người già cả.

Rồi mẹ vào trong bếp bảo bà:

— Sao bà đi lại chậm như rùa thê? Nhờ bà lây cái gì thì đợi mỏi cả mắt.

Bà mệt trước ngày hội mồng Một tháng Năm. Lúc chêt bà có một mình, ngồi trong ghê bành, tay còn cầm đồ đan: một chiếc bít tất đan dờ trên đầu gôi, cuộn sợi lăn dưới sàn. Chắc lúc ấy bà đang đợi Boóc-ca về. Bát đĩa đã sắp sẵn trên bàn. Nhưng Boóc-ca không ngồi vào ăn. Em nhìn bà hồi lâu rồi bỗng co cẳng nhảy phắt ra khỏi phòng. Em chạy khắp phòng và sợ không dám về nhà nữa. Cho đến khi em thận trọng ló vào cửa thì bồ mẹ đã về nhà rồi.

Bà lúc ấy nằm trên bàn trong bộ quần áo đẹp nhất — chiếc áo trắng có sọc đỏ — như để tiếp khách. Mẹ nức nở khóc, còn bồ đang khẽ dỗ mẹ:

— Làm thế nào được? Mẹ sống thế cũng là thợ lăm rồi. Chúng mình lại không làm gì để mẹ giận, chúng mình cũng đã chịu đựng nhiều điều bất tiện và nhiều tôn kém rồi.

Bà con hàng xóm đều chật phòng. Boóc-ca đứng dưới chân bà và tò mò nhìn bà. Mặt bà vẫn như thường, duy có mun cơm là trắng hơn và những nếp nhăn ít hơn mà thôi.

Đến đêm Boóc-ca thấy rất sợ: em sợ từ trên bà tụt xuống và đi đến giường em.

Em nghĩ: «Mong sao người ta mang bà đi nhanh nhanh».

Hôm sau người ta đưa bà đi chôn. Ra đèn nghĩa địa, Boóc-ca rất lo là người ta sẽ đánh rơi quan tài, nhưng khi nhìn xuống cái hố sâu, em vội trốn ra sau lưng bồ.

Lúc về ai cũng đi chậm. Bà con hàng xóm đưa về tận nhà. Boóc-ca chạy trước, mở cửa và rón rén đi qua chỗ ghê bành bà vẫn ngồi. Chiếc rương nặng, đóng đai sắt, nằm chình ỉnh giữa phòng; cái gôi và cái chǎn bông, vỏ may bằng những mảnh vải női đã được xếp vào một góc.

Boóc-ca đứng một lát ở cửa sổ, ngoáy ngoáy ngón tay vào chỗ mát-tít gắn kính năm ngoái, rồi mở cửa vào bếp. Ở chỗ bồn nước, bồ đang xắn tay áo cọ giày cao-su. Nước phun vào giày, bắn tóe cả lên tường. Mẹ đang lách cách bát đĩa. Boóc-ca ra ngoài thang gác, ngồi lên thành cầu thang và tụt xuống.

Từ ngoài sân chạy vào, em bắt gặp mẹ đang ngồi trước cái rương mờ toang. Trên sàn ngón ngang trăm thứ lặt vặt. Từ các vật ấy bốc lên mùi mốc ẩm.

Mẹ em lấy ra một chiếc giày màu hung hung đã nhau nát và thận trọng lây tay vuốt phẳng.

— Đồ dùng ngày bé của mình còn đây bây giờ đây! — mẹ nói rồi cúi sát xuống rương. — Của mình đây...

Ở tận đáy rương có tiếng tráp lạch cách. Boóc-ca ngồi thụp xuống.
Bô em vỗ vai em, bảo:

— Thê nào, đứa cháu thừa tự, chúng ta sắp giàu rồi đây!
Boóc-ca khẽ nguýt bô.

— Không có chìa khóa thì chẳng mở được đâu,— em nói rồi quay đi.
Chùm chìa khóa tìm mãi chẳng thấy đâu cả. Thì ra nó ở trong túi áo
của bà, lúc bô em giữ áo, mới rời đánh xoảng xuống sàn. Không hiểu sao
tim Boóc-ca như thắt lại.

Tráp đã mở. Bô lôi ra một bọc chặt, trong đó có một đôi găng tay mùa
đông cho Boóc-ca, đôi bít tất cho con rể và một áo len cộc tay cho con gái.
Ngoài ra còn một sơ-mi thêu bằng lụa cũ đã bạc màu cũng cho Boóc-ca.
Ở góc tráp còn một gói kẹo chanh buộc nơ đỏ. Trên gói có những chữ gì
viết kiều in, đậm nét. Bô xoay gói kẹo, nheo mắt và đọc to:

— «Yêu mến cho cháu Boóc-ca của bà».

Boóc-ca bỗng tái mặt, em giật lây gói kẹo và chạy ù ra phô. Ngồi ở
cổng một nhà không quen, em nhìn ngắm hồi lâu nét chữ nguệch ngoạc
của bà: «Yêu mến cho cháu Boóc-ca của bà».

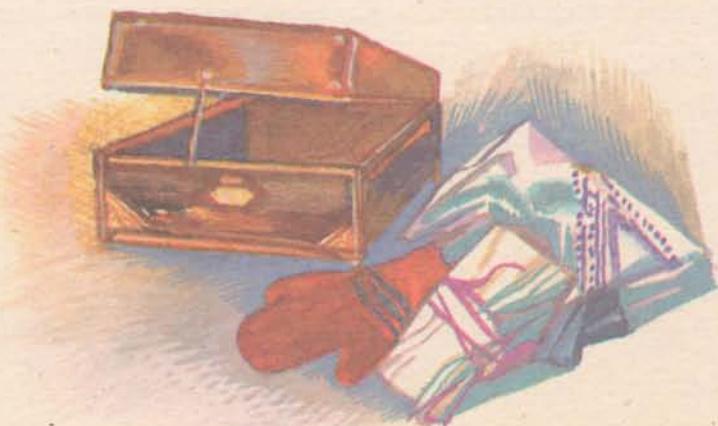
Ở chữ «m» lại những bôn nét số.

«Bà chưa nhớ chữ này rồi!» — Boóc-ca nghĩ. Và bỗng chốc bà ngoại
hiện lên trước mắt em như hãy còn sống: lặng lẽ, rụt rè vì không thuộc bài.

Boóc-ca hoang mang nhìn về nhà mình, rồi giữ chặt gói kẹo trong tay,
em lần theo một hàng rào dọc phô...

Tôi khuya em mới về nhà, mắt sưng mọng vì khóc và hai đầu gối dính
đầy đất sét mới đào.

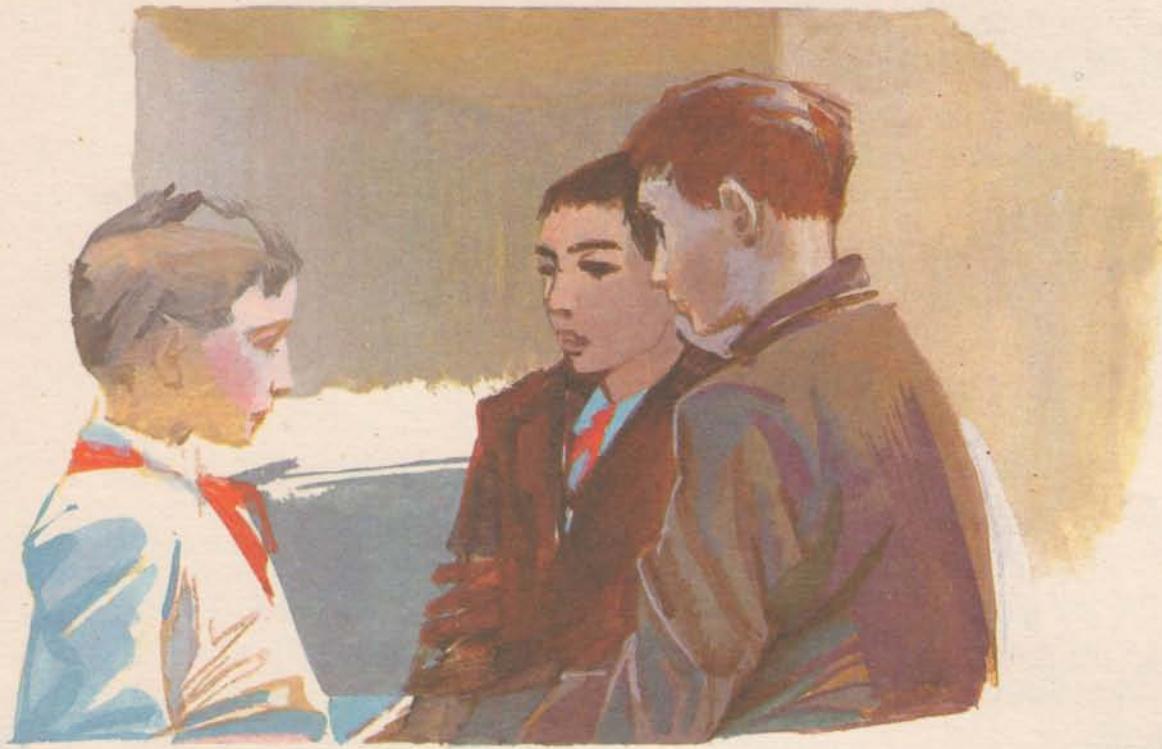
Em để gói kẹo bà cho dưới gối và kéo chăn trùm đầu. Em nghĩ: «Ngày
mai bà chẳng đến đánh thức nữa rồi!»



Ở lớp

$$\frac{5 \times 3}{2} = \frac{(2+4) \times 5}{6}$$





Vừa bước vào lớp, Pê-chi-a đã bị bọn trẻ vây quanh.

— Lính mới! Lính mới, các cậu ơi! — bọn chúng reo lên.

Một học sinh cao lớn rẽ các bạn, bước lại gần Pê-chi-a, chìa bàn tay sạm nắng và rắn chắc ra:

— Ta làm quen nhau đi! Tớ là I-go.

Pê-chi-a mỉm cười, lắc lắc bàn tay chìa về phía mình rồi quay nhìn mọi người, nói:

— Còn tớ là Pê-chi-a Na-ba-tôp.

— Na-ba-tôp à? Tuyệt!

— Họ của cậu nghe hay đây!

— Cậu đến học với chúng tớ, thích thật!

— Bọn chúng mình ở đây sông hòa thuận nhất đây.

— Bọn mình hâu hết học khá cả, chỉ có Bun-ca kia kia là còn yếu thôi! — bọn trẻ tranh nhau nói, đứa nọ ngắt lời đứa kia, ầm ĩ cá lên.

I-go tì khuỷu tay lên bàn, nheo mắt rồi đắn đo hỏi:

— Thê còn cậu, Pê-chi-a, nói chung cậu học thê nào?

Bọn trẻ im bặt, háo hức đợi câu trả lời. Pê-chi-a nhún vai, nhêch mép cười:

— Câu hỏi mới lạ chứ! Tất nhiên tớ là học sinh giỏi!

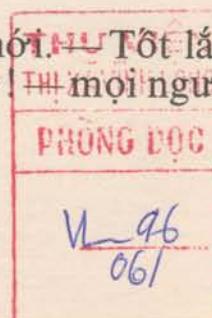
— Học sinh giỏi hả? — I-go vui vẻ vỗ vai người bạn mới. THƯ MỤC Tốt lắm.

— Các cậu ạ! Pê-chi-a là học sinh giỏi. Học sinh giỏi đây! THƯ MỤC Mọi người tán thành nhao nhao.

— I-go này, xếp cậu ấy ngồi chỗ nào nhỉ?

— Pê-chi-a, cậu xuống ngồi bàn cuối nhé! — I-go nói.

— Sao lại ngồi bàn cuối? — Pê-chi-a hỏi lại, vẻ phật ý.



— Cậu đứng giận. Chúng tôi có lẽ bao giờ cũng để học sinh giỏi xuông ngồi cuối lớp. Chính tôi cũng ngồi phía dưới đây. Còn ai học yêu thì ngồi gần bàn thầy giáo hơn để dễ theo dõi.

— A, thê thì được thôi. Tôi không biết.

Bọn trẻ trịnh trọng đưa Pê-chi-a lên chỗ ngồi, cả bọn xúm lại vây quanh nó rồi bắt đầu kể mọi chuyện ở trường.

Sau một hồi chuông, thầy giáo bước vào lớp.

— Thưa thầy chúng em có thêm một bạn mới ạ!

— Thưa thầy, bạn ấy là học sinh giỏi đây ạ! — chú bé Bun-ca có khuôn mặt bầu bĩnh khoe như vậy.

— Học sinh giỏi à? Thê thì hay lắm. Nhưng sao em lại biết? — thầy An-đơ-rây mỉm cười hỏi.

— Thưa thầy trông cũng biết ngay ạ! — Bun-ca cười.

— Tiếc rằng em thì lại không trông thầy em như thê, — thầy giáo nói đùa và nhìn xuống dây bàn cuối, nơi có em học sinh mới.

— Chào em. Ta làm quen nhé! Em tên gì?

— Pê-chi-a Na-ba-tôp ạ, — cậu học sinh mới trả lời rành rọt, đưa tay sửa lại áo blu-dông và vuốt lại mớ tóc đen hói ngắn. — Em học ở thành phố Tôm-xcơ ạ!

Thầy giáo nói:

— Một thành phố đẹp đây. Lúc nào em kể cho cả lớp nghe về thành phố đó nhé.

Bài học bắt đầu. Thầy An-đơ-rây gọi học sinh lên bảng. Một đôi lần thầy giáo gọi Pê-chi-a đứng lên trả lời. Pê-chi-a trả lời các câu hỏi rất trôi chảy.

— Na-ba-tôp, em trả lời tốt. Tốt lắm! — thầy giáo khen.

Bọn trẻ đặc chí đưa mắt nhìn nhau, khẽ hích cùi tay vào đứa bên cạnh.

Bun-ca xoay đi xoay lại như con quay, thì thào với đứa bạn ngồi bên nghe rõ:

— Ghê chưa! Đúng là học sinh giỏi toàn diện nhé!

— Có khi còn khía cạnh!

Vi-chi-a Vôn-côp tờ mờ ngầm mãi người bạn mới. Cậu ta ngồi, vai và lưng ngay ngắn, thẳng thắn, để lộ rõ cái gáy có mái tóc hói ngắn, cái cổ áo blu-dông bẻ cao.

«Cứ thật! — Vi-chi-a nghĩ. — Không hề sơ hãi, thái độ đúng đắn. Chơi với người bạn như thế kề cũng thú!»

* * *

Tan học, bọn trẻ đến gần Pê-chi-a vỗ vai nó khuyên khích. Ra đến phòng giữ mũ áo, Vi-chi-a hỏi:

— Cậu đi về lối nào?

— Tớ đi về phía bên trái. Có chuyện gì thê?

— Cậu có muôn chung mình cùng đi dạo một lúc không? Tớ sẽ đưa cậu đi xem sông Mát-xcơ-va.

Pê-chi-a bâng lòng. Hai chú bé đi dạo chừng hai tiếng đồng hồ ngoài phô, xem các đài kỷ niệm, đi xe điện ngầm. Sau đó chúng dừng lại trên bờ sông và ngắm nghĩa mãi những ngôi tháp cao của điện Crem-li.

Tiễn Pê-chi-a về nhà, Vi-chi-a đề nghị thỉnh thoảng, hai đứa sẽ cùng nhau đi dạo khắp Mát-xcơ-va vào sau các buổi học.

— Mai ta lại đi nữa đi! — Pê-chi-a nói.

— Mai tớ không đi được. Ngày mai tớ phải đến nhà một người bạn. Cậu ây đang ôm. Bọn chúng tớ lần lượt mang bài vở đến cho cậu ây. Mỗi người ba ngày, ba ngày sau lại người khác. Ngày mai vừa đúng đến lượt tớ.

— Thê hả, mỗi người ba ngày à? Cũng được. Thê thì cậu rẽ vào đưa bài, tớ sẽ chờ cậu rồi chúng mình cùng đi.

— Ô, không được đâu! Như thế không xong. Thường đã đến là phải ngồi cả buổi tối. Khi thì cùng làm bài với cậu ây, khi thì đánh cờ. Lại còn bao nhiêu chuyện phải kể cho cậu ây nghe. Bởi vì cậu ây có một mình nên buồn, còn chúng tớ thì đông. Thê là chúng tớ cắt lượt nhau.

— Tớ chả thích người ôm, — Pê-chi-a nhăn mặt nói.

— Không, cậu ây là người tốt, cũng là học sinh giỏi như cậu, chúng tớ mê cậu ây mà! — Vi-chi-a nói, giọng sôi nổi.

— Thôi được. Nói chung nghĩa là ba ngày nữa cậu xong việc thì chúng mình sẽ đi thăm viện bảo tàng.

— Tất nhiên rồi! Sau đó còn có thể đi xem chiêu bóng nữa...

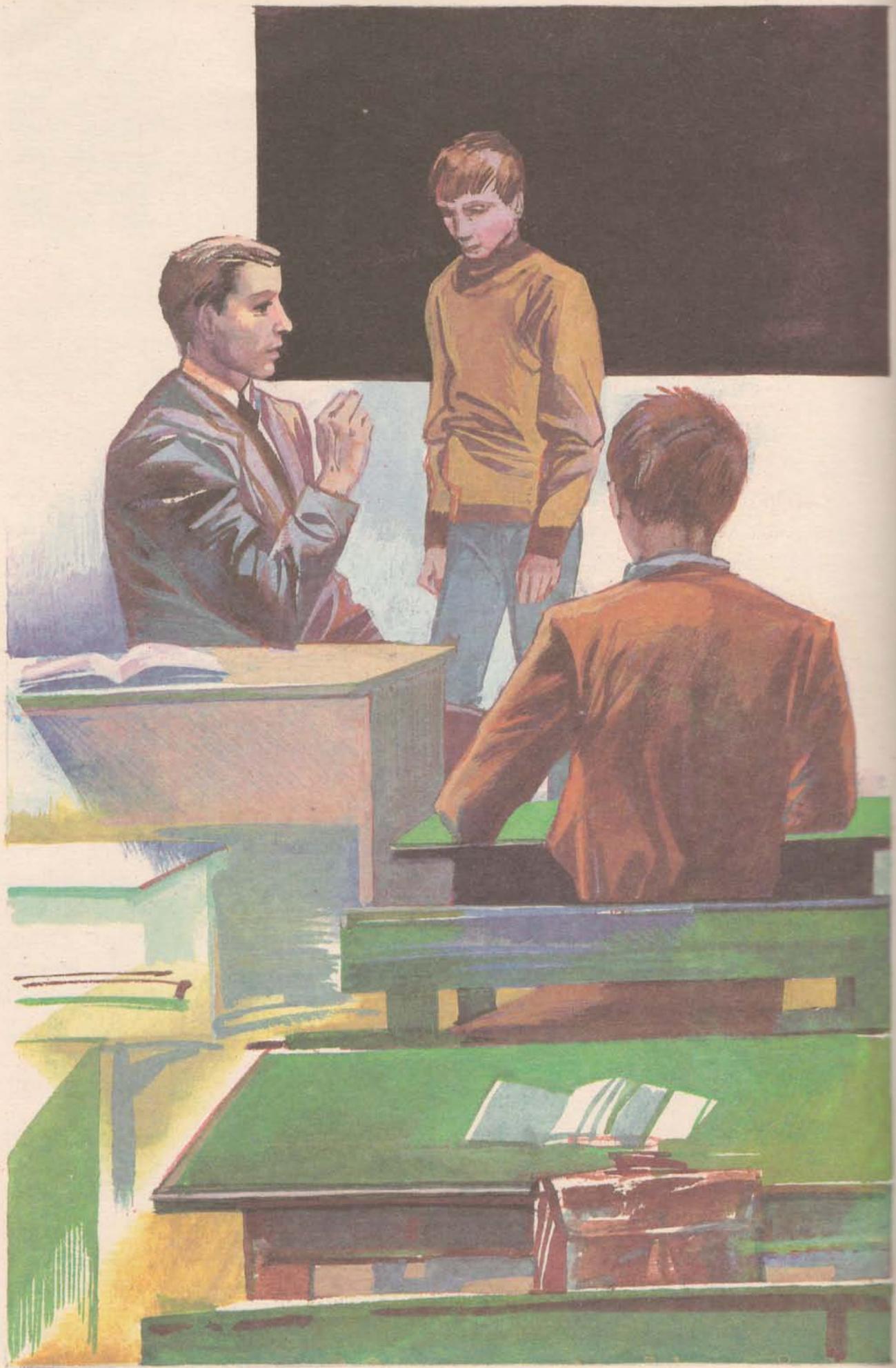
Thê là hai chú bé đã kêt bạn với nhau.

— Cậu biết không, — Vi-chi-a nói, — trong lớp bọn chúng tớ dĩ nhiên là không phải ai cũng như ai... về tính tình thì cũng có người thê này người thê khác. Nhưng dù sao lớp ta cũng rất đoàn kết, các bạn đều hăng hái và cái gì cũng muôn biết. Ai nghe được chuyện gì lập tức kể lại ngay, thỉnh thoảng cũng có tranh luận. Người thầy chuyện này, người nghe chuyện nọ...

— Tớ thích các cậu như thê! Có thể nghĩ ra một cái gì đó rồi cùng nhau bàn bạc khi họp chi đội, — Pê-chi-a nói, giọng ước ao.

Lúc chia tay cả hai cậu đều cảm thấy tình bạn hữu đã gắn bó chúng với nhau mật thiết.

Trong lớp, Pê-chi-a mau chóng gây được uy tín. Cậu thường săn sàng chia sẻ với các bạn tất cả những gì mình biết. Nó lại biết kể rất hấp dẫn những chuyện nó trông thấy ở đâu đó hoặc đọc được trong một cuốn sách. Dần dần bàn của Pê-chi-a trở thành chỗ đông vui sôi nổi nhất lớp. Bọn trẻ thường tụ tập quanh bàn của nó. Lớp trưởng I-go rất hài lòng, ở lớp có thêm một học sinh biết nhiều và cởi mở nữa.



Chỉ có một điều làm I-go không yên tâm. Đó là tư cách của Pê-chi-a trong các giờ học. Pê-chi-a hình như mệt mỏi mỗi khi thầy giáo gọi học sinh khác lên bảng. Lần nào thầy bạn sai nó cũng cười khẩy, người nghe ra sau ghê và nói to:

— Không chính xác, không đúng! — nó nhấp nhôm chỉ chực trả lời.

Thậm chí thầy An-đơ-rây cũng phải nhắc nó luôn:

— Pê-chi-a, khoan đã. Để cho bạn tự suy nghĩ chứ.

Người đứng trên bảng bắt đầu mắt bình tĩnh, chốc chốc lại quay nhìn Pê-chi-a, và khi trông thấy nó cười thì quýnh lên. Một bận, sau khi xảy ra chuyện như vậy, I-go đên gần Pê-chi-a và góp ý thân mật:

— Cậu học giỏi, cậu có thể trả lời câu hỏi của thầy dễ dàng, nhưng người khác thì lại khó khăn. Vì vậy khi các bạn đang trả lời, cậu đừng làm họ rối trí như thế.

Pê-chi-a tự ái, nóng nảy vặc lại:

— Thê là thê nào? Đừng làm rối trí! Tôi không làm ai phải cuồng lên cả. Nếu có cái gì không đúng thì ai cũng có quyền chỉ ra chỗ sai.

— Nhưng không ai yêu cầu cậu nói trước như thế, bởi vì nếu được bình tĩnh để suy nghĩ thì người ta rồi cũng nói được, không cần cậu phải chen vào! — I-go nổi giận.

Bọn trẻ không muôn đôi co với Pê-chi-a, nhưng chúng cũng phải lên tiếng:

— Không tốt đâu, Pê-chi-a ạ! Đứng trên bảng đang nghĩ toát mồ hôi mà bỗng nhiên lại có người nói chen ngang, như thế dù mình có tự tìm ra lỗi chẳng nữa thì thầy An-đơ-rây cũng không chấp nhận, thế chẳng hóa ra người khác trả lời hộ.

Pê-chi-a nhún vai:

— Tốt hơn hết là cứ chuẩn bị bài cho tốt và đừng có sinh sự với ai!

Rồi nó bức mình bỏ đi. Vi-chi-a cũng không chờ nó ở chỗ treo mũ áo để cùng về nữa. Cả hai đều có những ý nghĩ bức dọc. Pê-chi-a thì định ninh rằng chẳng qua là bạn bè trong lớp ghen tị với nó mà thôi.

Vi-chi-a vừa đi về nhà vừa nghĩ về bạn: «Sao Pê-chi-a lại không hiểu rằng chơi trội là rất xấu? Mà lại chẳng chịu nghe những điều người ta nói, cứ tưởng mọi người bỗng dung muôn gây sự với cậu ta ấy!»

Hôm sau Pê-chi-a vẫn giữ thái độ như trước. I-go cau mày căm giận dữ. Thái độ khiêu khích của Pê-chi-a làm Vi-chi-a bức tức vô cùng. Trong giờ học, ngồi sau Pê-chi-a, nhìn cái vai thằng đơ của nó, Vi-chi-a giận dữ nghĩ bụng: «Làm bộ chưa kia! Hắn ăn ngũ trên bàn chứ không phải là ngồi nữa».

Thời gian trôi đi. Những cuộc dạo chơi Mát-xcơ-va của hai đứa đã chấm dứt từ lâu và, mặc dù cả hai cùng thầm tiếc, nhưng không ai chịu nói trước với ai cả.

«Thèm vào! — Vi-chi-a cay đắng nghĩ. — Có thể đi xem viện bảo tàng

với khôi người. Chỉ tiếc rằng mình đồi với nó như đồi với người bạn tốt, còn nó chỉ là thằng chơi trội, không hơn không kém».

Nhưng bỗng nhiên Bun-ca làm bọn bạn thối không chú ý đến Pê-chi-a nữa. Một lần thầy An-đơ-rây đã phê bình gay gắt Bun-ca trước tất cả về tội lười học và làm bài tập ở nhà cẩu thả. Sau đó thầy nói với cả lớp:

— Sắp sửa hết học kỳ một. Hầu hết các em học yêu đều có tiền bộ, riêng Bun-ca thì tôi chưa hề thấy em có ý muốn vươn theo các bạn chút nào. Vậy nhiệm vụ của các em là phải động viên, giúp cho bạn vươn lên.

Bọn trẻ dồn cho Bun-ca một mè:

— Cậu nghĩ thế nào, cứ nói thật đi?

— Cậu định kéo cả lớp tụt lại hay sao?

Sau khi bàn với lớp, Vi-chi-a bắt đầu giúp đỡ Bun-ca: nào kiểm tra vở ghi, nào xem lại bài tập về nhà. Hai đứa thường ở lại lớp sau buổi học. Vi-chi-a bận thêm và khi gần đèn lượt Vi-chi-a phải tới giúp người bạn ôm, thì I-go tuyên bố rằng Pê-chi-a sẽ đi thay Vi-chi-a.

Một buổi sáng, Vi-chi-a lại gần Pê-chi-a. Pê-chi-a đang ngồi ở bàn học ôn lại bài.

— Hôm nay cậu đến với Vô-lô-đi-a Xvét-lôp đây, — Vi-chi-a bảo.

— Đến đâu? — Pê-chi-a hỏi lại, đầu vẫn cắm vào quyển sách.

— Đến nhà Vô-lô-đi-a. Đến cậu bạn đang ôm ấy. Lớp quyết định cử cậu thay tờ vì tờ còn phải học với Bun-ca, mà lượt của cậu thì cũng sắp đến rồi. Thê này nhé: thứ năm, thứ sáu, thứ bảy. Đừng quên đây. Cậu mang bài đến cho cậu ấy và ngồi với cậu ấy một lúc, kể cho cậu ấy nghe chuyện ở lớp...

— Nhưng mà tờ với cậu ta có quen nhau đâu! — Pê-chi-a nói, giọng khó chịu.

— Chuyện ấy không sao. Tờ đã kể hết cho cậu ấy nghe về cậu rồi. Vô-lô-đi-a rất muôn gấp cậu để chuyện trò...

Pê-chi-a nhún vai nhưng lại hỏi địa chỉ. Vi-chi-a lây số ra xé ngay một tờ, viết tên phô, số nhà, số phòng rồi đi.

Cũng ngày hôm ấy thầy An-đơ-rây gọi Bun-ca lên bảng, cả lớp hối hộp.

Bun-ca đứng bên bảng, mặt đỏ như gác, rụt rè nhìn các bạn. Bọn trẻ lặng lẽ đưa mắt nhìn và mỉm cười động viên nó. Vi-chi-a gật đầu ra hiệu cho Bun-ca. Chỉ riêng Pê-chi-a ngồi đứng dung, tay phải đặt trên bàn, mắt chăm chăm nhìn vào những móng tay của mình.

Thầy giáo ra câu hỏi. Bun-ca trả lời được.

Thầy An-đơ-rây hỏi thêm một câu gì nữa. Bun-ca cũng trả lời được. Bọn trẻ nhìn nhau hân hoan.

— Được, — thầy An-đơ-rây nói. — Em cầm phân.

Thầy giờ sách giáo khoa và chậm rãi đọc mấy câu.

Bun-ca thận trọng đưa phân trên mặt bảng, chốc chốc lại nhìn các bạn.

Bọn trẻ ti sát vào bàn, theo dõi từng chữ và gật đầu khuyên khích.

Thầy An-đơ-rây nhìn bảng:

— Tốt đây, — thầy lại nói và nhìn Bun-ca viết những chữ cuối cùng phía dưới bảng. — Khá lắm!

— Không đúng! — bỗng nhiên có tiếng Pê-chi-a. — Trường hợp này từ phủ định phải viết rời, nhưng bạn Bun-ca lại viết liền với danh từ.

— Cứ bình tĩnh, Bun-ca ạ! Đúng rồi, đúng đây! — cả lớp kêu lên.

Nhưng đã muộn. Bun-ca vội xóa những chữ viết bảng và dừng lại, lúng túng.

— Bun-ca viết rời. Vì thiêu chõ nên các chữ cái viết sát nhau, như thế là vẫn đúng! — I-go kêu to.

— Đúng! Đúng! — cả lớp lại ồn lên.

— Trật tự, — thầy An-đơ-rây nói và đặt tay lên vai Bun-ca.

Thầy dịu dàng hỏi:

— Tại sao em lại xóa đi, em đã viết đúng cơ mà? Như thế nghĩa là em chưa tin em viết đúng ư?

— Bạn ấy bị làm cho cuồng lên đây ạ! — bọn trẻ kêu ầm lên.

Thầy An-đơ-rây cau mày, những nếp nhăn hằn rõ trên trán thầy. Thầy nhìn về phía Pê-chi-a:

— Em thầy chõ sai hả Pê-chi-a?

— Em cảm thấy hình như bạn Bun-ca viết không đúng, — Pê-chi-a nói.

— Tôi khuyên em lần sau không nên vội, — thầy giáo nói, giọng không vui. — Còn em, Bun-ca, em cần tự tin hơn.

Tan học, cả lớp xô lại vây lấy Pê-chi-a:

— Sao cậu lại thế? Cậu cõi tình làm Bun-ca cuồng phải không?

— Cậu định chơi khăm bạn phỏng?

— Bun-ca viết các từ sát nhau quá, tờ mới cho là cậu ấy sai, — Pê-chi-a chông chê.

— Cậu thật vội vàng! Chưa chi đã giơ tay, mà lại còn kêu toáng lên là: «Không đúng, không đúng!»

— Tờ đã bảo cậu trước rồi, Pê-chi-a ạ, tờ nói thân mật với cậu còn cậu thì lại chọc tức chúng tờ! — I-go giận dữ nói.

— Cậu ấy chẳng phải là bạn, cậu ấy là thằng chơi trội! — Vi-chi-a rẽ các bạn, kêu to, giọng khinh bỉ.

Pê-chi-a tái mặt ném sách lên bàn:

— Tôi không phải là bạn? Tôi là thằng chơi trội? Được thôi! Tôi cũng thèm vào chơi với các cậu! Mà cũng đừng có lôi thôi đèn tôi. Cứ bám lấy người ta, rồi lại bảo người ta chơi trội. Còn cậu, Vi-chi-a ạ, tôi sẽ không tha thứ cho cậu nói của cậu, và tôi cũng chẳng đèn nhà bạn cậu đâu! Đây, các cậu tự đi lấy! — Pê-chi-a rút trong túi ra mẩu giấy có ghi địa chỉ của Vô-lô-đi-a và quẳng lên bàn: — Này đây! Không có tôi hắn rồi cũng xong!

Bọn trẻ đứng im thin thít. Khi Pê-chi-a đi khỏi, có tiếng ai khẽ nói:

— Bọn mình sẽ làm được thôi.

Ngày hôm sau, đúng lúc có tiếng kēng Pê-chi-a mới vào lớp. Ngồi vào bàn học, nó cô ý không nhìn ai cả. Trong giờ học, nó ngồi im làm như đang làm bài tập. Nhưng trong lòng nó thấy không vui. Khó chịu nhất là cuộc cãi lộn với Vi-chi-a. Nhưng dù sao Pê-chi-a cũng không chịu nhún; nó cho rằng tự kia thế nào rồi cũng phải đền làm lành với nó trước. Pê-chi-a nghe thấy I-go, Vi-chi-a và một số bạn chuẩn bị đi đâu đó sau buổi học, nên lúc về nó cô ý nán lại ở chỗ treo mũ áo giả bộ tìm chiếc mũ. Song I-go vẫn chuyện trò với các bạn vui vẻ, vừa đi vừa nói với lại với Pê-chi-a, giọng lạnh nhạt:

— Mình có đền thư viện, người ta nhẫn cậu đền mà mượn sách.

«Hừ! — Pê-chi-a câu lăm, — nói như là nói với người lạ không bằng! Thiết lăm đây! Đã thế, mình nhất định không thèm làm lành với nó!»

Mấy ngày trôi qua. Pê-chi-a vẫn đền lớp, vẫn ngồi bàn của nó, nhưng bây giờ bọn bạn không còn xúm quanh nó như trước. Đa số trong lớp như cô tình xa lánh Pê-chi-a, chẳng còn chú ý đền nó nữa. Một số đứa khác không che giấu sự thù ghét, hễ có cơ hội là nói móc:

— Cút! Chúng tao không cần loại người như thế!

Hoặc nói toáng lên:

— Trên đời thường có những thằng ích kỷ! Chỉ nghĩ đền mình thôi!

— Không biết ngượng!

Pê-chi-a đâm ra buồn bã. Điểm năm không làm cho nó vui. Cuộc sống thành ra tẻ ngắt.

Nó nhận thấy rằng hễ ai lên bảng trả lời tốt đều được bọn bạn hoan nghênh và người đó thì hớn hở bước về chỗ ngồi. Chỉ riêng nó, Pê-chi-a, chẳng còn được đón chào nào cảm tình.

Một lần trong giờ ra chơi bọn trẻ nghĩ ra trò xây thành bằng tay. Pê-chi-a chú ý đền việc đó của các bạn nhưng chưa dám tham gia.

Mấy lần đi qua, Pê-chi-a đều nói to:

— Nhớ phải tưới nước trước khi đi ngủ.

— Cần thì tưới, — bọn chúng thờ ơ buông câu trả lời.

* * *

Năm mới sắp đền. Các học sinh giỏi hết sức giúp các bạn học kém. Bọn trẻ đứa nào cũng muôn nghỉ ngơi thoái mái. Thế mà Bun-ca vẫn là học sinh học đuôi nhất.

— Bun-ca làm cả lớp bị ảnh hưởng. Tớ thì tớ biết rõ cậu ấy. Lúc nào cũng chỉ muôn có người giúp đỡ! — Vi-chi-a nói với các bạn.

Bun-ca đứng ủ rũ, rụt rè nhắc đi nhắc lại:

— Tớ chỉ cần được giúp một chút... Tự tớ sẽ cố gắng.

— Chúng mình thừa biết cậu thế nào rồi! — các bạn đáp lại, vẻ bức dọc.

— Giúp cậu thì giúp thôi, nhưng cậu phải bỏ cái tính cứ i lại vào người khác đi... Nào các bạn, dẫu sao chúng ta cũng phải quyết định đi, ai sẽ học với Bun-ca bây giờ? — I-go hỏi, vẻ mặt nhăn nhó.

Cả bọn làm thinh: đứa nào cũng có nhiều việc cả.

«Mình có thể giúp đỡ cậu ấy, — Pê-chi-a nghĩ bụng và nhìn Bun-ca. — Nhỡ Bun-ca từ chối... nhỡ các bạn không muôn...»

— Thê này thì không phải là tình bạn rồi, — có tiếng một đứa nói.

Bun-ca cúi đầu và thở mạnh. Pê-chi-a đột nhiên quyết định:

— Tôi, các bạn... — Giọng nó run run vì hồi hộp. — Nếu các bạn muôn, nêu các bạn đồng ý...

Bọn trẻ lặng lẽ quay nhìn Pê-chi-a và chờ đợi.

— Tôi sẵn sàng giúp đỡ Bun-ca...

— Không có cậu thì chúng tôi vẫn làm được! — trong bọn có đứa kéo dài giọng ra nói.

Những bạn khác im lặng.

Pê-chi-a đứng trước các bạn và chờ đợi. Nó rơm rớm nước mắt. Bun-ca nhìn nó ngạc nhiên và thông cảm.

— Các cậu sao thê? Nói đi chứ, thê nào... Cậu ta đang chờ... Các cậu cũng... — Bun-ca lúng túng nói lắp bắp và đưa mắt nhìn bọn bạn.

— Thê nào các bạn? — I-go hỏi, cõi ý giữ giọng lãnh đạm. — Pê-chi-a nhận giúp Bun-ca học đây.

— Thì để cho cậu ấy giúp.

— Để cậu ấy giúp; chúng tớ thê nào cũng được!

Vi-chi-a nheo nheo mắt rồi nhìn Pê-chi-a từ đầu đến chân, nhèch mép cười khinh bỉ.

Pê-chi-a quay đi và chậm chạp bước về chỗ ngồi.

Bọn trẻ nhìn Vi-chi-a, vẻ trách móc.

— Cậu không biết là đánh kẻ chạy đi chứ không ai đánh người chạy lại hay sao? — I-go khẽ bảo Vi-chi-a rồi nói to: — Pê-chi-a, cậu cứ bàn với Bun-ca về việc học tập đi.

* * *

Những ngày gay go đã đến. Pê-chi-a và Bun-ca không rời nhau nửa bước. Bọn trẻ đã chứng kiến cảnh Pê-chi-a kiên trì và chậm rãi giảng bài cho bạn.

Cả lớp ngạc nhiên về tính nhẫn耐 của Pê-chi-a. Ngay như Vi-chi-a cũng phải nói với các bạn:

— Nếu mà là tớ, tớ đã chẳng chịu được! Pê-chi-a bảo nó một đằng, nó lại làm một nẻo.

Một lần bọn trẻ hỏi Pê-chi-a:

— Thê nào? Có nhích lên được chút nào không?

— Có,— Pê-chi-a đáp và mỉm cười bối rối.

Bun-ca gầy đi, cặp má tròn trĩnh của nó xanh hơn, duy chỉ có đôi tai là đỏ vì xúc động.

Thầy An-đơ-rây xoa tay và mừng thầm vì một điều gì đó. Sau các buổi học, thầy thường đên chơi với bọn trẻ ở phòng họp đội, kể chuyện về những năm thầy còn đi học. Một bận thầy nhìn Pê-chi-a và nói:

— Trường học dạy ta biết sống tập thể.

* * *

Trong các giờ kiểm tra, Bun-ca tỏ ra rất khá. Nó bình tĩnh làm bài tập; khi lên bảng trả lời, nó không đưa mắt cầu cứu các bạn và viên phân không tuột khỏi tay nó nữa.

Bây giờ cả lớp lại chú ý đến Pê-chi-a. Pê-chi-a hồi hộp. Khi Bun-ca lên bảng, Pê-chi-a không rời mắt khỏi bạn, khẽ mấp máy môi và lo lắng chờ câu trả lời. Thầy An-đơ-rây ch襍 ch襍 lại quay nhìn Pê-chi-a. Bọn trẻ thì thào với nhau.

Một hôm ở chỗ treo mũ áo có người gọi Pê-chi-a. Nó quay lại và trông thấy Vi-chi-a.

— Cậu về lõi nào đây? — cậu ta hỏi bạn, giọng tinh bợ.

Pê-chi-a mặt đỏ tía lên, hờn hờn trả lời:

— Tớ... tớ về cùng đường với cậu.



Cái áo của cha





Cái áo bằng nhung đen, túi may női ra ngoài; trên đường chí mềm mại óng ánh một hàng khuy bạc tròn. Cha của Li-ôn-ca mặc cái áo đó vừa vặn, bó chặt lây bộ ngực rộng của ông.

Li-ôn-ca cởi phăng cái áo ngoài ngắn cũn của mình ra và đưa tay vuốt mái tóc bù xù nói giọng đầy thèm muôn:

— Cha ơi, cha cho con cái áo này nhé! Cha già rồi, mặc nó không hợp nữa.

— Cha già rồi, nhưng con thì lại còn bé quá,— cha nó nói đùa.

Li-ôn-ca quá là còn bé thật. Nó mới học lớp bốn, nhưng trong gia đình nó lại là đứa lớn nhất. Ngoài ra, Li-ôn-ca thường chơi với Ghen-ca ở cạnh nhà. Ghen-ca đã học xong cấp hai từ năm ngoái, bây giờ cậu ta ở đội cứu hỏa của làng. Công việc của nó chỉ là nằm xoài trên chiếc phản và ai đến thì hỏi xem có đám cháy nào không. Nhưng ở làng cũng chưa xảy ra đám cháy nào. Ngay cả khói bếp cũng ít thây tỏa trên những mái nhà. Đang có chiến tranh *, ở nông trang mọi người còn bận gặt hái.

Cha Li-ôn-ca mãi tới khuya mới trở về nhà. Cha loay hoay ngoài sân một lúc lâu dưới ánh sáng ngọn đèn bão, băn khoăn nhìn con trai nói:

— Con ạ, con phải tập làm việc đi thôi. Không nay thì mai cha sẽ ra mặt trận. Ở nhà con là anh cả đây.

Li-ôn-ca nhêch mép cười.

* Chiến tranh giữ nước vĩ đại của nhân dân Liên-xô chống bọn phát-xít Đức những năm 1941 - 1945.—Nxb.

— «Anh cả». Con thì bảo ban được ai. Chỉ mới bợp tai thằng Nhi-côn-ca là nó đã chạy đi mách mẹ rồi.

— Thì đừng đánh nó nữa. Đã là anh cả thì phải biết suy nghĩ, chứ không phải muôn làm gì thì làm. Con thấy cha có hay bợp tai con không?

* * *

Cả nhà tút tít hôm tiễn cha lên đường. Mẹ nướng bánh, làm thức ăn. Mẹ cuồng quít hêt cầm cái này lại vớ cái khác, vội vội vàng vàng sắp xếp những thứ này thứ nọ vào một cái túi nhỏ. Cha lại lôi ra rồi đưa trả:

— Cắt đi! Có phải anh đi chơi đâu!

Trông thấy trong tay vợ chiếc áo nhung, ông nhìn Li-ôn-ca, mỉm cười và dịu dàng bảo:

— Mặc vào, anh cả!

Li-ôn-ca đỏ mặt, vẻ ngượng ngập.

Mẹ xua tay:

— Nó lây làm gì, anh? Nó mặc đã vừa đâu!

— Rồi con nó sẽ lớn. Nó sẽ giúp được em,— cha nói một cách tin tưởng và khẽ vuốt vai mẹ.

Sắp xếp xong các thứ trong hòm, cha đưa mắt nhìn căn nhà gỗ rộng rãi rồi ngồi lên mép ghê:

— Theo phong tục Nga, ta hãy ngồi cùng nhau trước lúc anh lên đường.

Mẹ vội vàng xếp đặt chỗ cho các con rồi bế con bé Nhu-ro-ca mới ba tuổi vào lòng và ngồi xuống bên cạnh chúng. Mọi người im lặng. Li-ôn-ca nhìn cha, trong cổ nó có cái gì nghèn nghẹn.

«Một mình chúng ta sẽ sống ra sao đây?» — nó nghĩ vậy và đột nhiên hiểu rằng lần này cha nó sẽ đi xa và đi rất lâu.

* * *

Từ biệt ở đầu làng, cha đặt con bé Nhu-ro-ca xuống và hôn mẹ ba lần.

— Em thứ lỗi cho anh, nêu trước đây vì nóng nảy anh có điều gì làm em phải phiền lòng...

Mẹ không khóc mà chỉ cúi đầu đáp:

— Cám ơn anh, anh Pa-ven à, cám ơn anh vì tất cả những chuyện vui buồn!

Mây bà dùu mẹ và Li-ôn-ca bỗng nghe thấy cùng với tiếng sụt sịt là những tiếng nức nở.

Mặt cha giãn giật; cha khoát tay, lấy chiếc khăn gấp gọn trong túi ra, lau trán, lau má rồi gọi Li-ôn-ca:

— Con tiễn cha đến Vê-xê-lôp-ca nhé.

Hai cha con yên lặng bước đi.

Li-ôn-ca khoác chiếc áo cha cho trên vai, vung vẩy đôi tay áo dài lê thê, chốc chốc lại ngoảnh chiếc cổ mảnh dẻ ngược nhìn cha. Song cha nó đang mải suy nghĩ gì đó, thỉnh thoảng lại thở dài.

— Thê là chỉ còn mình mẹ với năm anh em các con, con ạ... — rồi không tìm được những từ đơn giản và cần thiết để nói với con trai, ông lặng im.

Đột nhiên Li-ôn-ca hỏi với vẻ quan tâm đặc biệt:

— Cha sẽ xin vào tổ súng máy, cha nhé. Cha sẽ hạ một lúc hàng trăm tên Đức.

— Đến đó rồi người ta khắc biết nêu phân cha vào đâu... — người cha lơ đãng đáp.

Li-ôn-ca sợ hãi ngược nhìn khuôn mặt tròn và hiền lành của cha.

— Nhờ cha phải vào đội đâm lê thì... — nó nói, giọng thì thầm, rồi ngừng bất, nó mở to đôi mắt nhìn cha.

Cha mỉm cười dịu dàng:

— Thị có sao đâu con!

Li-ôn-ca nhảy lên bíu lây cổ cha:

— Cha ơi, cha nhất định sẽ trở về, cha nhé! Cha sẽ trở về nhà mạnh khỏe, cha nhé!

Người cha đưa đôi bàn tay ấm áp đỡ lây đầu đứa con trai đang áp vào ngực mình và nhìn vào mắt nó:

— Con hãy săn sóc lây mẹ.

Những giọt mưa li ti không ngớt gieo xuống con đường rừng lầy lội. Hai bên đường lởm chởm những bụi cây mùa thu trụi lá. Trong các vũng nước đục ngầu bập bênh những chiếc lá rơi.

Người cha nắm chặt lây tay con:

— Con nhớ cất rơm rạ không mưa ướt hết... Nhớ kiêm cùi để dành đến mùa đông nhé...

Người cha dừng lại, xiết chặt hơn bàn tay nhỏ bé, rắn rời của con.

— Con nghe rõ chưa, Li-ôn-ca?

— Con rõ rồi, cha ạ!

* * *

Cuộc sống thay đổi hẳn. Một người đi xa, cả nhà mồ côi. Trong bữa ăn, một ghê ngồi bỏ trống; ngoài sân chẳng còn tiếng người chủ gia đình; sàn gỗ không còn rung lên vì bước đi nặng của cha nữa. Mẹ ngày một già yếu, gầy mòn. Mẹ đã tháo những chiếc rèm diêm dúa che cửa sổ và cất cái khăn trải bàn đi. Giọng mệt mỏi, bà la mắng lũ trẻ nhỏ. Nghĩ đến chồng, bà ngồi trên chiếc ghế dài, người lắc la lắc lư, khẽ thở than:

— Thê là con bồ câu của tôi đi rồi, đi rồi...

Li-ôn-ca ngồi xuống cạnh mẹ, vụng về tìm lời an ủi. Nó ôm lây cổ mẹ:



— Thôi, mẹ ạ... Bây giờ cần làm gì, mẹ nói đi, mẹ? Con xách nước, hay là con bồ cát nhé?

Li-ôn-ca không mặc cái áo cha cho. Nó gấp lại cắn thận, đưa cho mẹ giữ và nói như cha nó trước đây:

— Mẹ cát đi. Con có đi chơi đâu mà mặc áo này.

Công việc của nó khá nhiều. Buổi sáng, trong lúc vội vã đèn trường, nó còn đưa mắt nhìn khắp sân như một người chủ gia đình.

«Cắt rơm rạ không mưa ướt hết», — cha nó đã dặn như vậy. Rơm vẫn chưa cắt. Súc vật bới tung ra khắp sân, giẫm bùa bã xuồng bùn.

Li-ôn-ca quát em:

— Nhi-côn-ca, khuân dần rơm vào nhà đi. Lát nữa về anh sẽ làm nốt. Nhi-côn-ca uể oái gãi gáy.

— Tao bảo ai đây?! — Li-ôn-ca quát to rồi đóng sập cửa vườn lại.

Ở trường, nó nghe giảng chẳng còn chăm chú, nóng lòng mong cho chóng hết giờ. Mưa rơi lộp độp gõ vào cửa kính làm ý nghĩ của Li-ôn-ca tan biến vào những công việc gia đình.

«Cần phải trèo lên trần xem mái có dột chỗ nào không...»

Cô giáo Ta-chi-a-na gọi nó lên bảng. Li-ôn-ca đưa tay lau trán, không còn nhớ được bài học cô giáo đã cho kỳ trước.

— Em không thuộc bài à? — cô giáo dịu dàng hỏi.

— Em có học, — nó buôn bã trả lời, — nhưng bây giờ em lại quên mất.

Từ lúc tan học về đèn tận chiều tối Li-ôn-ca loảng quăng mãi ngoài sân. Nó cắt rơm, leo lên trần quăng ván xuồng âm âm, rồi lại cầm rìu trèo lên mái nhà kho. Thầy động, mẹ nó trong nhà chạy ra.

— Trời ơi, mày định ngăn kho đây sao? Mày làm gì đây hả? Rồi lây ai theo mày mà chưa cho được?

— Con sẽ chưa lây! Những tâm này mục hết rồi còn gì... Để con thay ván mới, — Li-ôn-ca đáp, giọng càu nhau.

— Xuồng ngay, tao bảo có nghe không? Rồi là rách hết quần áo cho mà xem.

Li-ôn-ca bức mình quăng rìu xuồng sân, xếp ván lại rồi vào nhà.

— Cha mà làm thì chắc là mẹ không kêu như thế...

Bà mẹ trách nó chọn không đúng việc, có cái việc bịt lỗ hổng ở chuồng lợn để lợn con khỏi nhảy ra thì nó lại không làm. Li-ôn-ca hậm hực:

— Mẹ lúc nào cũng chỉ nghĩ đến con lợn ranh, còn ngoài sân bừa bãi ra thì mẹ chẳng quan tâm gì cả.

Li-ôn-ca học nhưng không vào. Buổi tối nó gục đầu trên trang sách, ngủ thiếp đi vì mệt nhọc. Trong giấc mơ nó thấy nó, với tư cách một người anh cả, đang đứng đón cha về trước sân nhà mới sửa sang bên cái cổng gỗ mới sơn lại. Hôm sau ở trường, xem đèn vở nó, cô Ta-chi-a-na nhíu đôi lông mày đen rậm, nhìn xoáy vào mắt nó và bảo:

— Em bắt đầu lười học rồi đây. Không xâu hổ sao, Li-ôn-ca?

Mùa đông đã đến. Những quả thanh lương trà ngọt lịm cứng lại cắn vào miệng cứ xào xạo. Đất rắn đanh vì lạnh, những bụi cây trui lá vươn cành trắng khắng khiu. Đêm đèn tuyêt rơi nhiều. Xóm làng trắng xóa, chói chang như một ngày hội. Li-ôn-ca lòng cũng vui như hội. Nó vừa ở bưu điện ra, giấu dưới áo một chiếc phong bì chưa bóc. Đó là lá thư đầu tiên cha nó gửi về. Li-ôn-ca vội vã về nhà để đọc thư cùng với mẹ.

Đến một chỗ rẽ, nó bỗng chạm trán với cậu Ghen-ca bên hàng xóm. Ghen-ca kéo theo một cái bọc gì dài dài, bí mật báo cho bạn:

— Vừa kiêm được khẩu súng. Tớ sẽ đi săn thỏ.

— Săn thỏ? — Li-ôn-ca nhêch miệng cười. — Bây giờ làm quái gì có thỏ.

— Không có à? — Ghen-ca cúi xuống rỉ tai bạn: — Đi đèn đâu cũng thấy toàn thỏ cả.

— Nhưng cậu định săn thỏ để làm gì? — Li-ôn-ca ngạc nhiên hỏi.

— Lại còn để làm gì nữa! Thịt để chén, còn bộ lông, tớ sẽ làm một cái mũ.

— Mũ à? — Li-ôn-ca hỏi lại. Nó chợt nhớ ra là cha nó cũng định đi săn thỏ để làm mũ cho các con.

— Làm mũ thật đây! — Ghen-ca vui vẻ nói. — Cứ có thỏ là ắt có mũ. Đi không?

Li-ôn-ca cười:

— Còn phải hỏi gì nữa! Chẳng lẽ tớ ở nhà chơi không hay sao? à, thư cha tớ gửi về đây này. Nó lôi chiếc phong bì ra khoe bạn.

Trong thư cha viết cho Li-ôn-ca như viết cho một người lớn và gọi nó là người «anh cả». Vừa đọc Li-ôn-ca vừa gật gù, thỉnh thoảng lại thốt lên: «Phải rồi!»

Nó tự hào rằng cha tin nó, đặt nhiều hy vọng vào nó. Những đoạn thư kể về các trận đánh đầu tiên mà cha tham gia làm nó cảm thấy vinh dự.

«Sẽ chiến đấu đèn người lính cuối cùng», — người cha viết.

Mẹ gọi tất cả các con lại nghe thư. Cha hỏi về bé Nhiu-ro-ca mới lên ba. Cô bé mập mẩy cặp môi đỏ hồng, cọ người vào váy mẹ và nhìn chăm chăm vào mặt mẹ. Cha còn hỏi đèn hai cô bé sinh đôi có tên là Man-ca và Tan-ca.

Hai đứa trắng tréo, mũi hêch giống nhau như đúc. Khi đi chơi, chúng bao giờ cũng nắm tay nhau. Chúng ăn chung một bát, chơi cùng một nơi, suốt ngày thăm thăm thì với nhau chuyện gì ây. Khóc chúng cũng

cùng khóc, cười cũng cùng cười. Chỉ cần một đứa bắt đầu sụt sịt và mếu máo là đứa kia đã khóc vang lên rồi.

Cứ thế chúng có thể đua nhau hàng giờ la khóc ầm nhà. Giờ đây cả hai đứa cùng không rời mắt khỏi mẹ, chỉ chờ mẹ chúng khóc là cùng khóc theo. Thằng Nhi-côn-ca tám tuổi, lớn thứ hai trong nhà. Nghe thấy cha nhắc đến tên mình, nó thu người lại vì ngượng và đứa cặp mắt xanh nhìn quanh, vẻ biêt lõi.

— A, cu cậu cũng biết thẹn đây. Chỉ giỏi nhè! — Li-ôn-ca khinh khỉnh bảo em.

Nó không vừa lòng vì Nhi-côn-ca ít giúp nó làm các việc trong nhà, lười biếng, không chịu nghe nó sai bảo. Mẹ nghe đọc thư không kìm được nước mắt. Hai đứa sinh đôi cũng òa khóc. Li-ôn-ca ngừng đọc, bế hai em đặt lên đầu gối, giậm giậm chân, mồm kêu:

— Tu tu tu! Tàu hỏa chạy đây này! Tu tu!

Hai đứa bé nảy người lên, cung đùa vào nhau, quên cả khóc. Li-ôn-ca đặt chúng xuống rồi lại tiếp tục đọc thư. Sau đó nó đi đi lại lại trong nhà, suy nghĩ về mọi công việc và thấy cần phải tỏ ra mình là người anh cả, người chủ gia đình ngay lập tức, không thể chậm trễ.

Mẹ bức minh bảo:

— Mày làm gì mà quay cuồng như con rỗi thê!

— «Con rỗi, con rỗi»!... — Li-ôn-ca lèu bàu. Nó lôi dưới ghê ra một chiếc hòm cũ trong có đôi ủng dạ bám đầy bụi. — Mùa đông rồi, mẹ thây không?

— Thì mẹ cũng biết bây giờ là mùa đông rồi, — bà mẹ thở dài rồi cùng với Li-ôn-ca cầm một chiếc giày cũ, bếp dûm dó lên xem. — Cha mày mua giày này lâu rồi phải không? Vẫn chưa sắm được gì cho các con cả.

Li-ôn-ca lôi sợi dây gai ra, lóng ngóng cầm kim định vá lại chỗ rách.

Bà mẹ tư lự:

— Nhi-côn-ca không có mũ... Cái mũ năm ngoái rách tan rồi. Nó lây gì đội bây giờ?

— Rồi khắc kiêm được thôi! — Li-ôn-ca cau mày. Nó trèo lên mặt lò sưởi, ngồi đây mãi, hai tay ôm lấy đôi đầu gối xương xẩu.

Chợt nhớ tới lời Ghen-ca: «Cứ có thò là ăn có mũ».

Nó quyết định: «Phải đi săn mới được!» Nó đặt lòng bàn tay che lên đôi mí mắt đã nặng trĩu.

* * *

Trong tiết học cuối, cô Ta-chi-a-na lại gần Li-ôn-ca và bảo:

— Sau bữa ăn, em lại đằng nhà cô nhé.

Li-ôn-ca không muôn lại nhà cô giáo chút nào. Mới tuần trước nó hì hục mãi lôi được ở kho ra một chiếc xe để sửa chữa nó cho mùa xuân đến. Nó làm việc đó bởi vì trong bức thư gửi về, cha nó viết:

«Chiến tranh sẽ kết thúc... Mọi người đều trở về. Cha con ta sẽ ngồi

trên xe tải chạy ngang qua cổng nhà, đèn cánh đồng nồng trang...»

«Không thể đi ra cánh đồng...»—Li-ôn-ca lo lắng suy nghĩ và chạy xem chiếc xe.

Đến bây giờ thì chiếc xe với bộ trực trước áp sát đất đã nằm ở giữa sân mây ngày nay rồi. Vập phải chiếc xe để không đúng chỗ cùng với hai bánh xe nan hoa hư hỏng nằm lăn lóc bên cạnh bà mẹ trút giận lên đầu Li-ôn-ca.

— Đồ quý sứ! Chỉ vẽ ra lăm trò làm vướng cẳng người ta. Không để cho tao được yên thân lây một lát.

Li-ôn-ca im lặng nhưng không chịu bỏ dở công việc. Nó đi hỏi bác thợ rèn cách làm, rồi vác rìu trèo lên sửa chữa. Gỗ vụn còn bừa bãi khắp nơi. Bởi vậy bùa nay nó không muộn ngừng công việc đang dở dang; thêm nữa nó sợ phải đến nhà cô giáo vì nó cũng hiểu rằng việc học hành của nó độ này không tốt lắm. Nhưng chẳng thể nào khác được.

Giờ đây, ngồi trên chiếc đì-văng thấp và quen thuộc ở phòng cô giáo, Li-ôn-ca cảm thấy bồn chồn quá đỗi. Chỗng vở học sinh xếp cao trên bàn gầy cho nó một cảm giác lo lắng khó tả. Nhìn thấy bóng mình trong tấm gương tròn treo trên tường, Li-ôn-ca cũng sợ hãi. Nó nhô nước bọt vào lòng bàn tay rồi đưa lên vuốt vuốt mái tóc bù xù, sửa lại áo và nghiêng đầu lắng nghe tiếng cô Ta-chi-a-na đang nói chuyện với bà mẹ ở trong bếp.

Giọng cô giáo dịu dàng và câu chào đáp lại của cô cũng chẳng báo hiệu điều gì không tốt lành cả:

— Chào em Li-ôn-ca! Em ngồi đợi cô một chút nhé.

Tuy vậy nỗi lo sợ vẫn xâm chiếm Li-ôn-ca và nó vẫn cảm thấy không yên tâm. Kẹp mũ vào hai đầu gối, nó buông tiếng thở dài nặng nhọc.

Năm ngoái, cũng trong căn phòng này nó đã cùng cha ngồi uống trà. Cha thận trọng đặt tách nước xuống đĩa, và khi cô giáo khen Li-ôn-ca, cha vẫn giữ nét mặt nghiêm nghị. Li-ôn-ca chẳng hiểu sao lúc đó nó lại có một ý nghĩ buồn cười. Nó nhìn vào góc nhà có cái giá nhỏ màu xanh lá cây trên bày những lọ hoa và nghĩ bụng: nếu giả dụ như nó bước hụt rồi hất tung các lọ đó xuống sàn, hoặc như là trượt chân trên cái sàn bóng loáng kia rồi ngã phết xuống cạnh cái ghế này thì sẽ ra sao nhỉ?

Bây giờ thì Li-ôn-ca chả còn tâm tư nào nghĩ ngợi gì nữa. Nó còn lây làm mừng là không có mặt cha nó ở đây, bởi vì lần này nó chẳng có gì đáng để được cô giáo khen cả.

Cô Ta-chi-a-na lây khăn lau đôi bàn tay ướt. Cô ngồi xuống ghế và dịu dàng hỏi:

— Thế nào, gia đình em hiện nay sống ra sao, em kể cô nghe nào. Cha em đi rồi thì việc nhà ai làm?

Nét mặt cô bình thản, má cô lúm đồng tiền. Mỗi khi cô tức giận thì lúm đồng tiền đó biến đi và nét mặt cô trở nên nghiêm khắc, giọng cô gay gắt hẵn lên.

Bọn trẻ tin rằng cứ nhìn vào mắt người nói là cô giáo biết rõ sự thực, và chúng sợ chẳng dám nói dối cô điều gì. Nếu có đứa nào nhập nhằng định nói dối, cô Ta-chi-a-na chỉ cau mày giận dữ hỏi:

— Sao, sao? Nói tiếp đi? Rồi thê nào nữa?

Và thê là chỉ còn một lối thoát là nói rõ sự thật. Li-ôn-ca biết rõ tính cô giáo và thây mình có lỗi nên nó không tìm cách biện bạch gì cả, song câu hỏi của cô giáo làm nó linh hoạt hẵn lên. Nó nhìn cái lúm đồng tiền hẵn sâu trên má cô giáo, rồi bằng một giọng hào hứng kể cho cô nghe về bức thư cha nó viết, về những công việc ở nhà của nó.

Đôi lần cô Ta-chi-a-na bật cười, rồi cô ngạc nhiên ngắt lời nó:

— Khoan đã, khoan đã... Cô chưa hiểu. Em định chưa xe tải à? Xe tải nào thê?

— Xe tải cũ của nhà em ạ...

— Xe tải cũ của nhà em? — cô cau trán. — Thê mẹ em không bằng lòng à? Sao lại không nhỉ?

Li-ôn-ca đỏ mặt, khịt mũi:

— Em cũng không rõ...

Cô Ta-chi-a-na bỗng nói rất trang nghiêm:

— Thê là phải. Quan tâm đến công việc gia đình là điều cần thiết...

Cô cầm tay Li-ôn-ca, nhìn các móng tay đen thui sứt mé:

— Nhưng móng tay cũng phải giữ sạch và điều cần hơn cả, Li-ôn-ca ạ, là không được lười học. Phải học tập!

Li-ôn-ca vội giấu hai bàn tay, lúng túng nhìn đồng vở trên bàn, rồi nó cúi đầu xuống, nheo nheo mắt.

Nhưng cô giáo không đứng lên, không lại gần chồng vở, cũng không lôi cuộn vở của Li-ôn-ca ra. Cô nói năng ôn tồn, không la mắng, không cáu kỉnh như nó nghĩ. Cô mong rằng Li-ôn-ca sẽ hiểu cô.

— Bài đầu tiên không học cẩn thận, rồi bài thứ hai... Cứ thê tích lại. Lúc đó nghe giảng sẽ câu được câu chăng, rồi khó mà theo kịp các bạn, mà bản thân cũng chẳng thú vị gì... Sức học của em sẽ dần dà ngày một đuôi mõi đi... — cô dịu dàng nói. — Qua kinh nghiệm bản thân, cô thấy vậy đây, Li-ôn-ca ạ...

Li-ôn-ca âm ừ tán thành. Nó chả biết nói gì nữa. Đúng thê. Cộng lại nó đã bỏ mất nhiều bài không học, vì vậy nó luôn luôn lo lắng trong lòng. Bây giờ có muôn đuổi kịp cũng khó.

— Em sẽ cô gắng thu xếp, cô Ta-chi-a-na ạ! Em xin lây danh dự đội viên hứa với cô, — Li-ôn-ca nói một cách sôi nổi, và ngay lúc đó nó cô nhớ lại những bài học còn chưa thuộc hoặc học rồi mà đã quên.

Sau đó nó cùng cô giáo ngồi uống nước trà trong căn bếp nhỏ bé và âm cúng. Ngoài trời, từng cơn gió tung tuyêt vào cửa kính. Chiếc âm đun trà bụng to phình sôi sùng sục phả vào mặt nó những luồng hơi âm. Mẹ cô Ta-chi-a-na gọi nó là cháu và nói chuyện với nó về công việc

gia đình. Li-ôn-ca cam đoan với bà cụ rằng đôi với nó, bồ hai ba mét
khôi gỗ trong một ngày dễ như bỡn.

Cô Ta-chi-a-na bật cười.

* * *

Tối hôm đó Li-ôn-ca lôi tất cả sách vở ra đặt trước mặt. Bà Pê-la-gây-a thấy nó chui đầu vào học mãi tới khuya. Khi đi nǎm, nó thay lòng
thoái mái vì món nợ mắc phải trong thời gian qua cũng không đền nỗi
quá khủng khiếp.

Sáng hôm sau có tiếng ai khẽ gõ vào cửa sổ.

Li-ôn-ca nhìn ra thấy Ghen-ca đang dán mũi vào cửa kính. Nó vội
ra thăm.

— Có vết chân thỏ chõ bìa rừng, — Ghen-ca thì thầm ra vẻ bí mật lắm.
Li-ôn-ca gật đầu và chạy vào mặc quần áo.

* * *

Một cơn gió mạnh thổi xuyên qua rừng, tấp những hạt tuyết sắc cạnh
vào cây thông non. Gió gầm rít, rú lên, lồng lộn khắp cánh đồng, chỉ để
lại một lớp băng màu sáp trên những đầm lầy.

Ghen-ca đội mũ bịt tai, đi đôi ủng cao cổ, mặc áo bông, ngoài có thắt
lung bó chặt. Nó cúi người lom khom bước trên cánh đồng, nách cắp
khẩu súng, mắt chăm chú quan sát từng bụi cây. Li-ôn-ca vất vả lăm mới
theo kịp bạn. Tuyết đã chui đầy vào đôi ủng rách. Gió thổi tung phần
phật chiếc khăn quàng cũ cha nó cho quẩn trên cổ.

— Có không? — nó sôt ruột thì thầm hỏi bạn.

— Chắc là chúng nó ẩn ở sau vùng đầm lầy, sau những gò đất ấy, —
Ghen-ca rướn thẳng người, vừa ráo bước vừa trả lời.

Hôm nay Li-ôn-ca không đền trường. Nó định bụng ngay sau khi đi
săn về, sẽ gài lũ thỏ giết được vào thắt lưng, đền thắng nhà cô Ta-chi-a-na
và giải thích vì sao nó nghỉ học.

Trời hửng sáng khi Ghen-ca và nó bước ra khỏi nhà. Thời gian trôi
nhanh thật. Một bầu trời sáng xanh từ lâu đã hiện rõ trên những mái
nhà làng, mà đôi bạn lang thang trên cánh đồng tay trắng vẫn hoàn tay
trắng. Li-ôn-ca lấy găng tay che mặt nhưng vẫn nhăn nhó vì những cơn
gió mạnh. Nó nặng nhọc lê bước sau Ghen-ca. Dưới một lớp băng mỏng
dính, nước đục đọng lại giữa những mô đất phủ kín cổ đại héo khô. Nước
đục cùng với những mảnh băng trong suốt bắn tứ tung dưới gót ủng của
Ghen-ca. Li-ôn-ca nhảy từ mô đất này sang mô đất khác, cổ găng theo
kèp bạn. Bỗng nó trượt chân và giẫm đúng vào chõ Ghen-ca vừa bước
qua. Một tia nước giá lạnh làm buốt thắt những ngón chân; đầu gối nó
như muôn khuyu xuông. Li-ôn-ca rút chân ra khỏi ủng, tháo chiếc bít

tắt ướt ra và thất vọng nhìn xung quanh; đèn phải quay về nhà sưởi thôi! Ngón chân nhức nhối vì lạnh. Nó lo lắng nghĩ bụng: «Có lẽ Ghen-ca nói lão chǎng?»

Song Ghen-ca không nói dối. Có một con gì lông xù, màu trắng bần đột nhiên nhảy vọt ra khỏi bụi cây. Li-ôn-ca trông thấy hai cái tai nhọn hoắt và thẳng tắp, nó quên hết mọi chuyện, nắm chặt lấy tay bạn. Ghen-ca bị hụt đà ngã huých một cái vào đúng vũng lầy. Một chú thỏ nhảy vụt lên và trong chớp mắt đã biến mất. Mắt Li-ôn-ca hoa lên.

— Bắn, bắn đi! — nó thất vọng hét to.

— Bắn bắn cái gì? — Ghen-ca bức tức nhồ toẹt bãi nước bọt.

— Nó chạy rồi còn gì!..

* * *

Đường về nhà đi qua trường. Li-ôn-ca im lặng lê bước. Mặc dầu để thoát mắt con thỏ, Ghen-ca vẫn ra vẻ:

— Tớ đã bảo cậu là có thỏ mà. Thế nào rồi cũng tóm được!

Ghen-ca lúc nào mà chẳng rõi. Đội círu hỏa vẫn như trước đây chẳng có việc gì làm cả.

— Không nay thì mai, tất cả thỏ chúng ta sẽ tóm ráo.

Từ trong trường, một thằng bé mắt nâu, da đỏ hồng hào, cắp cặp chạy ra hỏi:

— Li-ôn-ca, cô Ta-chi-a-na hỏi cậu đây... Cậu ở đâu về thế?

— Bí mật! — Li-ôn-ca khẽ nhèch cặp môi thâm tím, trả lời bạn. —

Tớ có nằm chui ở nhà đâu...

Ghen-ca vung vẩy khẩu súng, khoe khoang.

Ê-go-rơ-ca huýt sáo rồi bǔi môi, lắc đầu.

Nó nói như có vẻ thương hại:

— Đi lang thang phải không?

Li-ôn-ca nói nóng:

— Có cậu hay lang thang thì có. Tớ còn cả gánh nặng gia đình đây này.

Ê-go-rơ-ca tờ mò nhìn nó.

— Cậu rét công lại rồi đây... — Rồi nó quay đi, bước về hướng khác.

Ở ngưỡng cửa, Li-ôn-ca chạm trán với mẹ.

— Trời ơi! Mặt mày tái xanh tái xám cả lại rồi. Chạy rông suốt ngày.

Khăn với áo buồn cười chưa kìa.

— Mẹ đi đi! — Li-ôn-ca gạt mẹ ra, nói xăng. — Mẹ cứ mặc con!

Trong nhà bốc lên mùi bánh mì nóng.

Li-ôn-ca lên nằm trên lò sưởi ấm. Nó rúc đầu vào chiếc áo bông và nghe mẹ than phiền cùng thằng Nhi-côn-ca:

— Cha ở nhà thì chúng mày còn là con. Cha đi rồi, chúng mày là chủ ráo. Nói một thì cãi mười.

Chân đau buốt, ngón tay sưng lên và nóng bừng, Li-ôn-ca nhớ lại năm ngoái, trong cơn bão tuyêt cha đã đi sang làng bên để mua ủng dạ. Tưởng buổi chiều về thê mà mãi sáng hôm sau cha mới về làm cả nhà mong. Cha quẳng túi xuống ghề, giậm giậm hai chân, lau đôi má bị tuyêt làm lạnh cứng và kể lại:

— Tôi bị lạc đường... Bão tuyêt quay cuồng chăng còn biết lối nào. Xem ủng này, mẹ nó!

«Cha vẫn kiêm ra ủng, còn ta thì để thỏ chạy mất! Hay là đi nữa xem sao?» — Li-ôn-ca nghĩ vậy. Nó nặng nề đặt đầu lên gồi. Trong óc nó hiện ra cảnh đồng lạnh lẽo rộng mênh mông... Chỉ mới nghĩ lại thôi cũng đã thấy rét cống và rùng mình lên được.

* * *

Hôm sau Li-ôn-ca dậy thật sớm chạy đến trường, định gặp cô Ta-chi-a-na trước giờ học để trình bày mọi việc. Nó hồi hộp đợi mãi, nhưng đúng lúc trống đánh, cô giáo mới tới, thành thử việc thanh minh lại trái hẳn với dự định.

— Tại sao hôm qua em nghỉ học? — cô Ta-chi-a-na dừng lại trước bàn nó, hỏi.

Li-ôn-ca định nói nhưng trước mặt cả lớp nó lại không muôn.

— Em sẽ trình bày... — nó nói lí nhí và nhìn cô Ta-chi-a-na bằng cặp mắt hối lỗi và cầu khẩn.

Khuôn mặt cô giáo trở nên nghiêm khắc hơn. Đôi lông mày đen nhíu lại, lúm đồng tiền trên má biến mất.

Thê là hãi quá, Li-ôn-ca buột mồm nói mấy câu chăng ra đầu ra đũa gì:

— Em có việc... Các em em...

— Sao, có đứa ôm à? — cô giáo ân cần hỏi.

— Không có đứa nào ôm cả... — Li-ôn-ca bối rối. Rồi sức nhớ là mình định bụng trình bày riêng với cô giáo, nó lắp bắp nói tiếp: — Em em không đứa nào ôm cả. Nhưng bây giờ... bây giờ đã là mùa đông...

Cô Ta-chi-a-na rướn cao lông mày, ngạc nhiên nhìn nó. Rõ ràng là cô không tin nó, thê là nó bối rối hoàn toàn.

— Ở đầm lầy có... có thỏ...

Có đứa nào đó phi cười. Cô Ta-chi-a-na giận dữ quay lại. Bọn trẻ đứa hai tay bịt chặt lây miệng, nhưng người chúng vẫn rung lên vì cười.

— Li-ôn-ca! — cô giáo nhẹ nhàng nói. — Cô chưa hiểu, có chuyện gì? Hãy giải thích cho cô rõ nào.

Đứng trước cô giáo, Li-ôn-ca đỏ dù mặt. Nó gườm gườm nhìn bọn bạn, vẻ giận dữ và bướng bỉnh, rồi mím môi im lặng. Cô Ta-chi-a-na chờ đợi. Cả lớp lặng thinh. Bỗng nhiên Ê-go-ro-ca đứng dậy. Khuôn mặt

tròn tròn của em vừa lộ vẻ bực mình, vừa có vẻ thông cảm với sự lúng túng của bạn. Em thân mật gật đầu bảo Li-ôn-ca:

— Cậu nói thật đi.

Li-ôn-ca bước ra khỏi bàn.

— Tôi không nói dối,— giọng nó to và hơi thở gấp.

— Thật không nói dối chứ? — È-go-ro-ca chậm rãi hỏi lại.— Thê cậu lang thang ở đâu với Ghen-ca ở đội cứu hỏa?

Li-ôn-ca tái mặt, má nó trắng bệch ra.

— À, thê hả? «Lang thang» này! — nó thét to và định xông đến chõ bạn.

· Cô Ta-chi-a-na đặt tay lên vai nó.

— Thôi, đủ rồi!

Li-ôn-ca sợ hãi nhìn vào mắt cô.

— Thê mà trước đây cô vẫn tin em, Li-ôn-ca! — Cô nhắc tay ra và bỏ đi.

Li-ôn-ca bối rối định chạy theo cô giáo để giữ cô lại, nhưng chân nó như mọc rẽ xuống đất. Đến khi thầy cô giáo đã bước tới bảng, nó mới thốt vọng kêu lên:

— Em đi săn thỏ!

Một trận cười vui vẻ phá tan không khí im lặng của lớp học. Li-ôn-ca nhận thấy sự lố bịch của mình và chẳng còn chút hy vọng nào, nó nặng nề buông mình xuống ghế. Nó không muôn biện bạch gì nữa vì chẳng ai tin nó. Ngồi tì vào bàn, nó lây giầy thăm nhúng vào lọ mực rồi bôi lên móng tay. Lũ trẻ khúc khích cười và đưa mắt nhìn nhau. Cô Ta-chi-a-na không trông thấy và cô cũng chẳng để ý đến thái độ của nó nữa. Cô bắt đầu giảng bài bằng một giọng đều đẽo, bình thản như mọi khi.

* * *

Tôi hôm đó bà hàng xóm Pa-sa chạy sang nhà Li-ôn-ca. Bà ta vừa giật giật chiếc khăn quàng trên cổ vừa liền thoảng:

— Bác có giận, tôi cũng cứ xin nói thẳng, bác Pê-la-gây-a à. Thằng cháu nhà bác đồ đồn rồi. Thật là quá thê. Con tôi ở trường về kể là thằng Li-ôn-ca vừa bị một phen xấu hổ trước mặt cả lớp đấy.

— Trời ơi! — Bà Pê-la-gây-a hốt hoảng úp mặt vào tay, khóc. — Tôi chỉ có một thân một mình, biết lây ai giúp đỡ được bây giờ...

— Phải đây, chẳng có ai giúp cho cả, — bà Pa-sa vội vàng phụ họa. — Thằng cháu nhà bác chẳng giúp gì được đâu. Tôi nói thật đây!

Bà mẹ Li-ôn-ca nhìn lên, cặp mắt úa le mệt mỏi. Bà khẽ than thở:

— Ngày cũng như đêm tôi cứ thấy đau nhói trong lòng...

— Ủ, đau lắm chứ, buồn lắm chứ, — bà Pa-sa dường như vui mừng. — Buồn về nỗi mình mà cũng buồn cá về nỗi con cái...

Li-ôn-ca nghe tiếng mẹ khóc ngay từ lúc mới bước về tới cổng. Chẳng buồn giũ tuyệt chui vào đây ủng, nó lao vào nhà:

— Mẹ!..

Nó nhìn bà Pa-sa như có ý hỏi.

Bà ta đưa hai ngón tay lên quệt mép:

— Cứ tự hỏi mình ây... — rồi quay ngoắt lại, bà thở dài bước ra cửa.

Li-ôn-ca lại gần mẹ. Nó muôn kề cho mẹ nghe mọi việc mới xảy ra ở trường, muôn than phiền về bọn bạn, về È-go-ro-ca. Nhưng bà mẹ vẫn quay lưng lại nó mà sụt sùi. Qua những lời của bà Pa-sa, nó cảm thấy hình như nó bị buộc tội gì đó nên không dám hỏi gì cả. Lòng tràn ngập một nỗi thương mẹ, nó chỉ rụt rè nhắc đi nhắc lại:

— Mẹ... mẹ...

— Cứ giờ hôn đây! — bà mẹ bỗng nói. — Rồi tao sẽ cho mày biết tay. Tao sẽ viết thư kề hết với cha mày cho mày xem.

* * *

Ân mình phía trên lò sưởi, Li-ôn-ca đang nghĩ những điều sẽ viết cho cha. Nó chọn những lời thương tâm nhất: «Chẳng ai đứng về phía con cả, cha ạ. Nhưng con vẫn cố gắng đôi xử tốt...»

Nó xé vở lấy một tờ giấy sạch, ngồi vào bàn, lắng nghe hơi thở trong giấc ngủ của mẹ, tiếng khò khè của các em gái và tiếng ngáy của thằng Nhicôn-ca. Đêm đến mọi chuyện hiện ra lộn xộn trong đầu nó, thậm chí nó cũng không còn nhớ rõ những gì đã xảy ra. Chẳng hiểu sao nó bỗng nhớ lại hôm ngồi uống trà bên chiếc bàn sạch sẽ và âm cúng ở nhà cô Ta-chia-na, nhớ tới cánh đồng lầy rộng mênh mông và giá lạnh, nhớ tới những đôi tai thở dài, và rõ nét hơn tất cả, nó nhớ tới bàn tay to lớn ấm áp và khuôn mặt hiền lành đầy vẻ lo lắng của cha.

«Cha ạ, con không thể làm trụ cột được. Cha đừng đặt hy vọng vào con...» Li-ôn-ca lấy lòng bàn tay giụi mắt và đặt bút xuống. Cha sẽ nhận được bức thư này trong căn hầm giá lạnh, xung quanh có quân thù. Cảnh vật thật là đáng sợ. Thê mà thư con thì chả có gì đáng vui cả. Nó đã hứa xứng đáng là một người anh cả và giờ đây nó đã phụ lòng cha. Ở trong rừng, nó đã chẳng hứa là gì, thê mà rồi lại không giữ được lời hứa.

Li-ôn-ca vội châm mực, gạch ba nét thật đậm lên những dòng đã viết, rồi viết lại.

«Con sẽ cố gắng hết sức. Cha đừng lo nghĩ gì về con cả. Con sẽ chịu đựng được tất...»

Đọc những dòng đó, nó lại gạch đi, lấy tờ giấy mới viết theo cách khác:

«Chúng con ở nhà sống tốt lắm, cha ạ». Quẳng bút xuống bàn, nó leo lên phía trên lò sưởi nằm. Dưa cánh tay lên che mắt, nó cay đắng khóc thầm.

Chả có ai để tâm sự cả, chả có ai để mình than thở cả...

Li-ôn-ca, không đi học nữa. Từ sáng nó đã cắp cắp chạy đến nhà Ghen-ca. Ngay cả khi ở nhà, nó cũng chẳng làm gì. Khi mẹ ra nông trang, nó tha thẩn hết chỗ này đến chỗ khác, chơi đùa với con bé Nhu-ro-ca. Ngồi buồn, nó định dạy hai đứa em sinh đôi xem sao. Kết quả của việc đó là những tiếng khóc thét vang nhà.

— Từ nay anh gọi em là Man-ca, còn em là Tan-ca, chứ không gọi chung một tên như trước nữa nhé. Một đứa ngồi xuống đây tập viết số 1 đi, còn một đứa tô màu.

Hai con bé sinh đôi vẫn cứ bám chặt lấy nhau.

Thằng Nhu-côn-ca bênh em:

— Cứ để mặc chúng nó với nhau, anh cứ mặc chúng nó.

— Xéo đi! Thê cứ để chúng nó suốt đời bám lấy nhau à? Xéo đi, đừng có phá đám.

Nhu-côn-ca chạy đi mách mẹ, thê là mẹ đồ lén đầu Li-ôn-ca:

— Ghẹo hết đứa này đến đứa khác. Đồ mệt dạy! Khéo vẽ ra lầm trò thê! Li-ôn-ca bức tức đóng sập cửa lại và bỏ đi.

«Cha đã bảo mình phải trông nom chúng nó, thê mà... Được rồi, khi nào cha về, mình sẽ kể hết cho mà xem».

Gia đình sông không còn vui vẻ, êm ả nữa. Li-ôn-ca ngày càng bỏ nhà đi nhiều hơn, đến tận chiêu tối mới về. Về đến nhà, nó sợ sệt nhìn quanh xem có cô giáo không.

Cô Ta-chi-a-na có đèn nhà nó thật. Nghe cô giáo nói là Li-ôn-ca bỏ học, bà Pe-la-gây-a đỏ mặt lúng túng. Bà định tìm cách che chở cho con:

— Ở nhà nó có giúp đỡ tôi... Cô thấy đấy: các em nó còn bé quá, tôi không trông nom xuể.

Cô giáo lắc đầu:

— Chị nghĩ không phải rồi, chị Pe-la-gây-a ạ! Gia đình nào chả có con thơ, thê mà có em học sinh nào phải bỏ học đâu.

Cô giáo về rồi, bà mẹ mới khóc lóc, la mắng con. Li-ôn-ca cứ táng lờ và cay đắng nghĩ về cuộc sống của mình: mọi tai họa cùng một lúc dồn cả vào nó. Böyle giờ chẳng còn cách gì gõ lại được nữa. Đi đến đâu nó cũng thấy xâu hổ và khó chịu. Riêng nó, nó cảm thấy bức mình và căm giận mọi người. Chẳng biết vì sao nó muôn được gào khóc lên cho hả giận.

Suy nghĩ mãi về công việc của mình, Li-ôn-ca không tìm ra một lối thoát nào khác là phải săn được thỏ, mang đèn cho cô Ta-chi-a-na xem. Bằng cách đó nó sẽ chứng minh được cho cô hiểu rằng hôm nọ ở lớp nó không nói dối, nó không rong chơi vô ích. Và cũng bằng cách đó mà mẹ nó sẽ thông cảm với nó hơn, bà sẽ thấy rằng nó chẳng phải là đồ bỏ đi. Nó là một người anh cả biết chăm lo công việc như một người chủ gia đình. Cùng với Ghen-ca, nó lặn lội trong rừng đặt bẫy, bò khắp các khe rãnh đầy tuyệt, nhưng

vẫn chẳng bắt được con thỏ nào.

— Chứng minh phải đi săn vào lúc chiều tối, nhất định sẽ được, — Ghen-ca quả quyết.

* * *

Ngày chủ nhật, bà Pê-la-gây-a chuẩn bị vào rừng kiêm cùi.

— Li-ôn-ca, hôm nay con đi với mẹ. Một mình mẹ không kéo cùi lên dốc được đâu.

— Mẹ bảo Nhi-côn-ca ây, — Li-ôn-ca từ chối.

Ngày hôm đó nó lại hẹn với Ghen-ca đi săn thỏ. Súng Ghen-ca nhồi loại đạn ghém khá to. Dầu chân thỏ, theo lời Ghen-ca kể, khắp rừng chỗ nào cũng có.

— Đi đâu cũng thấy toàn thỏ là thỏ. Chỉ còn việc ngắm bắn nữa thôi.

Bà Pê-la-gây-a không đưa Nhi-côn-ca đi theo. Nó phải ở nhà trông em; Li-ôn-ca thì bà chẳng còn trông mong gì được nữa.

Bà quấn khăn bịt đầu, buộc dây vào chiếc xe trượt tuyết, kéo ra khỏi nhà.

Sau mây tiêng đồng hồ lần mò trong những hốc băng sâu, đèn sâm tôi Li-ôn-ca và Ghen-ca thấy mệt nhoài và đói bụng. Hai đứa cáu kỉnh trở về. Trời vê tối, đất rắn đanh lại và trời lạnh buốt. Trên con đường dẫn về làng thấy có vết xe trượt tuyết chạy vòng vèo lên dốc và đi mãi vào rừng.

Cả hai bước đi im lặng. Ghen-ca cảm thấy mình có lỗi nhưng vẫn không chịu thôi, vẫn quay đầu nhìn ngang nhìn ngửa. Cứ gặp mỗi hố tuyết sâu sâu là nó lại bảo:

— Thỏ vừa nằm ở đây... đâu chân nó đây này!

Bỗng thấy một hốc to trong gốc cây sồi, nó vui mừng reo lên:

— Phải vào kia mà tìm vết kia. Vào nhé? — Ghen-ca vui mừng.

Không đợi bạn trả lời, nó nhanh nhẹn chuitot vào trong. Li-ôn-ca xách đôi ủng đầy tuyết bò theo. Hốc cây khá rộng, thành đã cháy đen và có mùi khói. Ngay lối ra vào, ai đã xếp một đồng cùi khô. Hai đứa bèn ngồi lên đó.

Ghen-ca làm ra vẻ thành thạo:

— Ở đây có người chui vào trồn chó sói. Anh ta phải đốt lửa suốt đêm.

— Cậu chỉ nói láo, — Li-ôn-ca cười nhạt, không tin. — Hết thỏ lại đèn chó sói... — Đột nhiên nó im lặng lắng tai nghe. Ở ngoài đường có tiếng tuyết kêu lao xao.

Ghen-ca nhìn ra ngoài, rồi khẽ huýt một tiếng sáo, nó lùi ngay vào:

— Trồn mau, trồn mau, mẹ cậu đây!

Li-ôn-ca nhìn ra đường. Mẹ nó quàng dây vào ngực, cuộn gập cả thân mình về phía trước, chậm chạp kéo chiếc xe trượt tuyết chở cùi lên dốc. Khăn quàng của mẹ buột khỏi đầu, tóc ướt hết vì tuyết bám. Chỗ chõm bà dừng lại thở hồn hồn.

Li-ôn-ca quên hết mọi chuyện, định chạy ra giúp mẹ, nhưng Ghen-ca đã nắm chặt lấy tay áo nó:

— Đồ ngôc, đi đâu? Mẹ cậu chắc đang bức mình lăm, bà ấy sẽ cho cả cậu lẩn tớ một trận bây giờ. Các bà mẹ đều thê cả: hơi khó nhọc một tí là giận dữ ngay. Mẹ tớ cũng thê...

Li-ôn-ca cúi đầu. Nó nghe tiếng xe trượt tuyêt kéo xa dần. Tiếng xe lê không đều, lúc mạnh lúc yếu. Li-ôn-ca tưởng chừng như đang nghe thấy hơi thở hồn hồn của mẹ. Bị xúc động, ngay tiếng thở của nó cũng nặng nề và khó nhọc.

Đầu óc nó quay cuồng ý nghĩ: «Mẹ không kéo nỗi về nhà đâu... Mẹ yêu lăm rồi...» Nhưng tay nó vẫn buông thõng, chân nặng như chì không bước đi được. Khi bóng mẹ nhỏ dần rồi khuất hẳn trong bóng chiêu tà, nó mới ngẩng đầu lên, quay lại bảo Ghen-ca:

— Cậu cút đi mà săn thỏ! Không đòi nào tớ đi với cậu nữa.

* * *

Đã mây ngày qua, chỗ ngồi của Li-ôn-ca trong lớp vẫn bỏ vắng. Chỗ trống đó đập ngay vào mắt cô Ta-chi-a-na mỗi khi cô bước vào lớp. Cô bức tức và lo lắng vì sự vắng mặt của em học sinh đó. Cô nhớ lại buổi nói chuyện với Li-ôn-ca ở nhà mình và lời giải thích khó hiểu của em ở lớp. Giữa hai việc đó có cái gì không gắn với nhau. Cô nhún vai buôn bã tự như: «Không tài nào hiểu được!» Rõ ràng là Li-ôn-ca tránh mặt và sợ phải gặp cô. Cô định tìm hiểu qua bạn trẻ, nhưng mỗi đứa trả lời một khác.

Đứa bảo:

— Li-ôn-ca giúp việc mẹ ở nhà..

Đứa lại nói:

— Nó vẫn đi chơi với Ghen-ca...

Cô Ta-chi-a-na gọi É-go-ro-ca đến nhà cô, nhưng em này cũng không biết gì hơn. Em chỉ kể lại lần gặp cuối cùng, khi Li-ôn-ca đi săn trở về, tay trăng.

É-go-ro-ca nói, giọng hồn nhiên:

— Chẳng hiểu vì sao bạn ấy lại đi chơi. Em thấy bạn ấy rét thậm chí tím lại. Bạn ấy nói gia đình bạn ấy đông em, thê mà bạn ấy vẫn đi săn thỏ với Ghen-ca.

— Săn thỏ à?

— Vâng, thật đây ạ! Mang cả súng nữa. Các bạn ở lớp đều trông thấy.

Cô giáo đăm chiêu nhìn É-go-ro-ca:

— Cô cần biết rõ việc này.

— Em chẳng đến nhà bạn ấy đâu.— É-go-ro-ca nhăn nhó.— Trước đây em nói bạn ấy, thành thử bây giờ bạn ấy còn giận em.

Cô Ta-chi-a-na ngồi xuống đi-vắng, thở dài. É-go-ro-ca cũng ngồi vào mép ghế, chăm chú nhìn cô. Cặp mắt nâu của nó mờ to.

— Nhưng hiện nay em ấy bỏ học! — cô Ta-chi-a-na nói gần như kêu lên, hai má cô đỏ bừng.

Ê-go-ro-ca đứng phắt dậy. Trông thấy cô giáo như vậy, em muôn nèn cho thằng Li-ôn-ca một trận nén thắn.

«Phải bợp tai hắn mới được», — em nghĩ bụng.

— Cô đừng lo, cô Ta-chi-a-na ạ, cô đừng lo làm gì cả!

Cô giáo bức tức:

— Sao em cứ bảo cô đừng lo! Cô nói với em đây này: trong lớp, ở chỗ bạn em vẫn ngồi bây giờ bỏ trống. Thê mà em cứ nhắc đi nhắc lại với cô: «Đừng lo, đừng lo!»

Ê-go-ro-ca há hốc miệng. Cô giáo tiếp tục nói:

— Nếu trong gia đình, đèn bữa ăn, ngồi vào bàn thay thiêu một đứa em mọi khi vẫn ngồi đây, ngay bên cạnh em ây, em có lo không nào?

— Nhưng bạn ây vẫn sông... — Ê-go-ro-ca rụt rè nói. — Bạn ây không ôm đau gì cả. Em nghe nói thê...

— «Nghe nói!» — cô giáo giận dữ. — Thê em còn nghe thấy những gì nữa?

Ê-go-ro-ca cúi gầm mặt xuống.

— Em không chơi với bạn ây.

— Không chơi à? — cô giáo kéo dài giọng. — Như vậy thì rõ rồi... Em thờ ơ thê là phải... Bạn ôm cũng mặc, bạn sấp chêt cũng mặc, bạn có trở thành người vô học cũng mặc...

Ê-go-ro-ca im lặng.

— Bốn năm trời nay các em đã cùng học ở một trường với nhau. Theo em nghĩ, điều đó chẳng có ý nghĩa gì sao? Liệu đèn bao giờ cô mới dạy được các em nêu người?

Ê-go-ro-ca cầm mũ đứng dậy.

— Em hãy rủ thêm các bạn nữa, rồi lại giúp Li-ôn-ca công việc gia đình. Có thể một mình em ây làm không xuể chăng... Nhưng nhớ đừng nói là cô bảo đèn nhé. — Cô giáo dặn dò Ê-go-ro-ca khi tiễn nó ra cửa.

* * *

Li-ôn-ca gầy hắn đi. Gò má nó nhô lên, cầm vêu ra. Mỗi khi nó đi đi lại ngoài sân, vai so lại, cổ rụt vào, hoặc ngồi chồng tay lên bàn suy nghĩ, Nhị-côn-ca trông thấy lại hỏi mẹ: «Sao anh ây cứ lù lù thê hả mẹ?»

Sau hôm gặp mẹ ở trong rừng, Li-ôn-ca thôi không bỏ nhà đi nữa. Nó dậy sớm, lấy xô đi xách nước đồ đầy chiếc thùng gỗ và theo dõi từng bước đi của mẹ, để ý hết mọi việc mẹ làm. Nó ngạc nhiên vì trước đây không nhận thấy mẹ có nhiều việc đèn thê. Thê mẹ chồng tay ngang hông, duỗi lưng một cách khó khăn, nó vội chạy lại, sợ hãi nói:

— Mẹ ngồi nghỉ đi, mẹ nghỉ đi!

Bà mẹ không than phiền nữa. Bà đưa bàn tay chai cứng vì lao động vuốt má con và cảm động đáp:

— Mẹ không mệt đâu, con ngoan của mẹ ạ! Mẹ chẳng mệt chút nào
sất.

Đêm đêm bà vẫn thường thở dài lo lắng. Bà chẳng thể nào yên tâm vì
chuyện Li-ôn-ca bỏ học. Bà đã thử gợi chuyện đó nhưng nó chỉ im lặng,
ngồi thu mình lại và còn phát bắn lên. Thê là bà tìm cách nhắc khéo con.
Một đôi lần vào buổi sáng bà liếc nhìn con và nói:

— Úi trời, nhanh quá đi mất, đã hơn tám giờ rồi đây, đi học đi con! —
rồi bà đặt chiếc cặp sách trước mặt con.

Li-ôn-ca bước tới cửa sổ và quên hết mọi chuyện, nó nhìn ra ngoài đường.
Lũ bạn học từ khắp các nẻo đang tập nập đèn trường. Ngón tay Li-ôn-ca
gõ gõ trên mặt kính, nó cau mày thăm nghĩ một điều gì đó, song vẫn
không chịu đèn trường.

— Con này! — bà mẹ gọi.

Li-ôn-ca giật mình như bị bắt quả tang đang hành động vụng trộm.

— Có lẽ con nên lại đằng cô giáo nhận khuyết điểm với cô, con ạ!

— Con chẳng có khuyết điểm gì cả, — Li-ôn-ca cau có đáp lại và để
châm dứt câu chuyện, nó bỏ ra ngoài.

* * *

Trên đường tới nhà Li-ôn-ca, É-go-rơ-ca lo lắng suy nghĩ: «Có khi
nó đuổi mình ra khỏi nhà mất». Nó đi cùng với hai thằng bạn láng giềng
là Xchi-ô-pa và Mi-tơ-rô-sa.

Mi-tơ-rô-sa to lớn, khỏe mạnh, Xchi-ô-pa gầy gò, cao lênh khênh.
Ba đứa là bạn chí thân của nhau và ở đâu cũng có mặt cả ba đứa. Chúng thuộc
lòng từng nhà có người ra mặt trận và thường đến nhà họ làm giúp các việc.

Li-ôn-ca có nhà. Nó ngồi ở bàn, còn mẹ nó đang đứng cạnh lò sưởi nhìn
ngọn lửa. Bà nhớ lại bức thư mới đây của chồng. Thư viết bằng nét chữ
lạ, gửi từ một quân y viện nào đó. Ông không than phiền gì cả mà chỉ báo
vấn tắt là mới phục viên và hiện nay đang còn nằm viện.

Cánh cửa đập đánh sầm một cái, ba chú bé ùa vào nhà. Li-ôn-ca ngẩng
đầu lên và thấy É-go-rơ-ca.

É-go-rơ-ca bỏ mũ ra chào và đưa mắt nhìn xung quanh.

— Chúng cháu đến giúp bác một tay đây, bác Pê-la-gây-a ạ, — em mỉm
cười, vừa nói vừa gài lại cái rìu ở thắt lưng. — Bác có việc gì để làm không
ạ? A, chào cậu chủ nhà! — em gật đầu chào Li-ôn-ca đang bối rối.

Bà Pê-la-gây-a bỏ cái gấp than xuồng. Bà cầm đong hỏi:

— Cái thằng bé này!.. Cháu nói cho bác biết ai phái các cháu đến đây
vậy?

— Tự chúng cháu đây! — É-go-rơ-ca vui vẻ đáp.

— Tự nguyện tự giác đây ạ! — Mi-tơ-rô-sa đứng ở cửa nói vào, giọng
lau bàu. Đầu cậu ta chạm cả vào khung cửa.

Anh chàng Xchi-ô-pa sêu vườn lôi cuôn sổ tay ra, vẻ trịnh trọng:

— Bác có cần gì không, bác Pê-la-gây-a? Cháu viết hộ bác cái đơn nhé?
Rồi cháu cầm lên huyền cho bác!

— Không, không! — bà Pê-la-gây-a xua tay. — Đừng làm thê! Böyle giờ là thời chiên, có phải chỉ riêng mình nhà bác gặp khó khăn đâu, làm phiền các đồng chí ấy làm gì!

Mi-tơ-rô-sa ưỡn thẳng người, đưa tay lên quệt mũi và giục:

— Vào việc thôi! È-go-ro-ca hỏi bác xem có việc gì làm không!

— Còn phải hỏi gì nữa! Đầu tiên là quét tuyêt trên mái xuồng, sau đó có việc gì ta sẽ làm thêm.

È-go-ro-ca thân mật gật đầu bảo Li-ôn-ca:

— Ra sân đi, cậu cho chúng mình vài cái xéng nào.

— Đây đây, có việc này... — bà Pê-la-gây-a vội vã nói. — Các cháu chửa hộ bác cái chuồng lợn thì hơn...

Li-ôn-ca giận dữ đưa mắt nhìn mẹ, nó khoác áo lên vai rồi bước ra khỏi nhà. Lòng nó sôi lên vì bức tức: bức với bạn bè, nhất là È-go-ro-ca. Thằng này cứ làm như giữa chúng nó không có chuyện gì xảy ra. Li-ôn-ca không biết rằng trong khi thực hiện nhiệm vụ khó khăn mà cô giáo giao cho, chính È-go-ro-ca cầm thây thiêu tự tin và phải cõi che giấu sự lúng túng của mình. Cả hai đều thầm theo dõi thái độ của nhau. Li-ôn-ca cầm giận nhìn theo È-go-ro-ca đang vui vẻ huýt sáo, bước về phía chuồng lợn. È-go-ro-ca lôi mói giề mà bà Pê-la-gây-a dùng để bịt lỗ hồng ở vách chuồng lợn ra, đưa tay búng một phát vào mõm con lợn vừa mới thò đầu qua cái lỗ hồng và bảo:

— Chú ín này của bác chắc hay nhảy lăm đây.

— Đúng đây, đúng đây! Semb ra là nó chạy khắp sân, — bà Pê-la-gây-a xác nhận.

È-go-ro-ca lôi trong nhà kho ra một tấm ván, xoay đi xoay lại, ướm thử vào lỗ hồng rồi lây rìu vạc xung quanh.

— Nhà có đinh không?

Li-ôn-ca chui vào kho. Mái tôn kêu loảng xoảng dưới đôi ủng của Mi-tơ-rô-sa; ngoài sân thấp thoáng cái bóng lênh khênh của thằng Xchi-ô-pa đang chạy đi chạy lại; từ chuồng lợn vọng tới tiếng huýt sáo vui vẻ và tiếng rìu đeo gỗ chan chát. Tim Li-ôn-ca thắt lại vì xâu hổ và bức dọc. Trong sân nhà nó, mấy vị khách không mời mà đến đang làm những công việc mà lẽ ra chính nó làm được tuốt, dễ như bỡn. Nó lục lọi mãi cái hộp đựng đinh và chua chát nhắc đi nhắc lại:

— Bao giờ cha về, mình sẽ kể hết mọi việc cho mà xem!

Mi-tơ-rô-sa lôi những khúc gỗ bị băng bám đầy ở dưới lớp tuyêt lên, rồi bảo Li-ôn-ca:

— Gỗ này không dùng được nữa đâu, — nó cầm rìu gỗ vào một thân gỗ mục. — Ta bỏ ra làm củi cho mẹ cậu thôi.

Li-ôn-ca cát lăm, nó nghiên răng vớ lây rìu cắm pháp vào cây gỗ.

Mi-tơ-rô-sa lảng lặng rút rìu ra, quẳng lên thêm và bảo:

— Dùng cưa hơn.

Làm xong các việc ấy, bọn chúng lại leo lên mái nhà rồi đứng ở ngoài sân hối lâu, giũ tuyêt bám đầy úng và quần áo.

Ê-go-ro-ca nhìn Li-ôn-ca, kéo dài giọng:

— Ủ, đúng là cậu nặng gánh thật... Nhà đồng em thê này thì chẳng phải chuyện chơi đâu.

Li-ôn-ca thây túc nghẹn lên đên cổ. Nó lúng búng trong mồm, giọng khàn khàn:

— Nhà tớ ây à! Có làm sao cũng chẳng việc gì đên ai. Tớ là anh cả! Chính cha tớ đã giao trách nhiệm cho tớ. Tự tớ, tớ sẽ lo liệu lây.

Hơi thở nó hồn hồn. Nó đưa mắt nhìn bọn bạn.

— Lo nỗi thi cứ việc mà lo! — Mi-tơ-rô-sa vỗ vỗ đôi găng tay ướt sưng, lãnh đậm nói. — ta về thôi chứ?

Xchi-ô-pa lườm Li-ôn-ca và giật giật mũi, bức dọc, đút cuôn sô vào túi rồi bước theo Mi-tơ-rô-sa.

— Còn việc các cậu giúp đỡ thì tớ xin cảm ơn! — Li-ôn-ca nói với theo.

Ê-go-ro-ca đứng tì vào tay vịn ở bức thêm, gật đầu bảo hai bạn:

— Các cậu đi trước đi! Tớ về sau.

Li-ôn-ca nhìn nó với vẻ khiêu khích.

— Cậu làm như thê là phải! — đột nhiên Ê-go-ro-ca nói.

— Sao? — Li-ôn-ca ngạc nhiên hỏi.

— Tớ cũng không thích để người khác giúp đỡ, — Ê-go-ro-ca không trả lời thẳng vào câu hỏi của bạn, em nói, giọng trầm ngâm. Rồi em néo mắt, lắc đầu. — Rất ghét là đằng khác.

— Thê tại sao cậu lại đên nhà tớ? — Li-ôn-ca hỏi, vẻ trách móc.

— Tớ đên là vì... — Ê-go-ro-ca nhìn bạn lúng túng. — Còn cậu thê nào... vẫn đi săn đây chứ?

— Đi săn à? Ủ, tớ vẫn đi săn thỏ đây, cậu hỏi làm gì? — Li-ôn-ca đút tay vào túi áo hỏi lại. Nó nhìn bạn từ đầu đên chân và thầm nghĩ: «Thằng này muôn theo đuôi mình chắc?»

— Thê có bắt được con nào không? — Ê-go-ro-ca ngập ngừng khẽ hỏi. Nó cảm thấy lẽ ra không nên bắt đầu bằng câu chuyện ấy mới phải.

— Cũng kha khá. — Li-ôn-ca khoác lác. Rồi cao hứng lên nó bắt đầu kể lại những lần đi rừng của nó, kể rằng có lần suýt nữa nó tay không cũng tóm được tai thỏ, kể cả chuyện đặt bẫy.

Ê-go-ro-ca néo mắt nhìn lớp tuyêt trắng, mỉm cười nghe bạn nói. Nó nghĩ tới cô giáo.

«Biết nói thê nào với cô đây? Hóa ra nó chỉ chạy rông thôi...» Nó thây thương hại Li-ôn-ca.

Nó cắt ngang câu chuyện của bạn và sôt ruột hỏi:

— Thê cậu săn thỏ để làm gì? Làm gì mới được chứ?

— Để làm gì à? — Li-ôn-ca tưng hùng. — Gia đình túy đây thôi! Săn được thỏ là có lông làm mũ! Có lần chân túy bị té tép đi, túy tướng đền quy mât. — Nó bỗng than thở, người co ro lại. — Xung quanh toàn là đầm lầy, gió rít bên tai... Thê mà trước kia cha túy vẫn thường phải đi thê đây...

Ê-go-ro-ca nhớ lại hôm ở cổng trường nó gặp Li-ôn-ca đang rét tép, mặt tái mét. Nó xúc động bảo:

— Cậu hãy châm dứt cái trò ây... cái lũ thỏ của cậu ây! Chúng chẳng mang lại điều gì tốt lành đâu. Chính vì chúng mà cậu bỏ học đây!

— Túy cũng chẳng đi học nữa đâu, — Li-ôn-ca nói, giọng cương quyết.

— Sao vậy? — Ê-go-ro-ca ngạc nhiên hỏi.

— Vì cậu, vì tụi chúng nó, vì cô Ta-chi-a-na mà túy sẽ không đi học nữa! — Li-ôn-ca đột nhiên nói một mạch, vẻ đầy tức giận.

Ê-go-ro-ca nhìn bạn với cặp mắt lo sợ.

— Cô Ta-chi-a-na không tin túy... Cô tưởng túy đi chơi, túy chạy rông... — Giọng Li-ôn-ca run run. — Chẳng ai hiểu cuộc sống của túy cả!

Ê-go-ro-ca nắm lấy tay áo bạn. Quên cả lời cô giáo dặn, em nói nhanh:

— Chính cô Ta-chi-a-na bảo túy đền đây đây. Cô ây thương cậu, lo lắng cho cậu, chứ riêng túy thì túy chẳng đền đâu...

Li-ôn-ca giật tay ra, quay đi.

Ê-go-ro-ca đặt tay lên vai bạn:

— Cậu đừng giận túy... Hôm ây trong lớp túy cũng chỉ vì tình bạn thôi...

Li-ôn-ca lặng thinh gạt nước mắt.

* * *

Ê-go-ro-ca hồi hộp bước vào nhà cô giáo. Qua câu chuyện lộn xộn em kể lại thì Li-ôn-ca bỏ học không phải vì lười mà chính vì cô giáo không tin nó nữa. Còn việc Li-ôn-ca đi săn thỏ là vì muốn cho bạn em nó có mũ đội. Thỏ vẫn không bắt được mà chỉ đâm khổ thân.

— Bạn ây bảo là: «Túy sẽ không đi học nữa», rồi bạn ây khóc...

Ê-go-ro-ca im lặng một lát rồi thở dài nói thêm:

— Chẳng ai hiểu cuộc sống của bạn ây cả...

Cô giáo nhìn khuôn mặt hiền lành đang lộ vẻ buồn rầu của Ê-go-ro-ca. Cô đứng dậy:

— Thôi được, em về! Cám ơn em!

Ê-go-ro-ca vẫn đứng im, mắt mở to:

— Thê còn Li-ôn-ca...

Em muốn nói thêm điều gì đó nhưng cô giáo xua tay:

— Em cứ về đi.

Ê-go-rơ-ca cau có nhìn cô giáo, vè trách móc: «Bôn năm trời cô đã dạy nó... Thê mà khi có chuyện xảy ra...» Em ra vè với cảm giác nặng nề, thương bạn: «Không sao, Li-ôn-ca ạ, bọn mình sẽ nghĩ cách!»

Cô Ta-chi-a-na mặc áo khoác, cầm khăn quàng rồi bỗng đứng sững lại.

Cô nhớ lại rất rõ câu nói của mình: «Trước đây cô vẫn tin em, Li-ôn-ca ạ!» Và trước mắt cô bỗng hiện ra khuôn mặt sợ sệt, cầu khẩn của Li-ôn-ca. Cô nhớ lại tiếng kêu tuyệt vọng của nó, đã làm cả lớp phải phá lên cười: «Em đi săn thỏ!»

Nó sợ vì cô giáo không còn tin nó nữa...

Cô Ta-chi-a-na đột nhiên hiểu rõ: «Hôm ấy mình đã không ở lại, không tìm hiểu nguyên nhân, không hỏi cặn kẽ... Mình đã chẳng làm gì cả!»

Vừa đi vừa quàng chiếc khăn lên đầu, cô giáo gần như chạy trên con đường dài giữa làng.

Trong nhà Li-ôn-ca, bầu không khí đang nặng nề.

Bức mình về việc bọn bạn đến, Li-ôn-ca đang hét toáng lên với mẹ:

— Mẹ để con chừa lây không được à? Con có bảo con không làm đâu!

Vì mẹ, vì các em mà con không đi học đây!

Cô Ta-chi-a-na dừng lại ở bên ngoài, lắng tai nghe.

— Vì gia đình mà con đã phải chịu cho chân tê cóng lại! Vì gia đình mà con thành đứa nói dối trước toàn lớp!.. Rồi cô giáo giận con... Có săn được thỏ mang đèn, may ra cô ấy mới tin...

Cô Ta-chi-a-na đẩy cửa vào. Li-ôn-ca gục đầu xuống mép bàn, đang nức nở khóc. Bà Pê-la-gây-a buông thõng hai tay đứng cạnh nó, im lặng và lo âu. Cô chạy ngay lại:

—Đừng khóc, đừng khóc nữa! Cô không giận em đâu. Cô tin em...

Li-ôn-ca ngẩng khuôn mặt đẫm nước mắt lên. Nó cô nói gì đó nhưng một tiếng khóc bất ngờ vang lên làm át lời nó đi.

Hai con bé sinh đôi, đứa nọ gục đầu vào vai đứa kia, cât tiếng khóc tru tréo.

—Cái gì thế?—cô Ta-chi-a-na hoảng hốt hỏi.

— Thưa cô... Man-ca và Tan-ca, hai em em,— Li-ôn-ca bật cười, đứa tay chùi khuôn mặt còn đầm đìa nước mắt.

* * *

Mặt trời tháng Năm tràn ngập căn nhà của Li-ôn-ca. Ánh nắng luồn qua các khe cửa, như một dòng suối vàng chảy lênh láng trên mặt sàn bóng loáng nhảy nhót trên mái tóc óng ánh của hai đứa trẻ sinh đôi và chạy lại vuốt ve các nếp nhăn nhọc nhằn trên trán người mẹ. Tin tức về cha vẫn chưa nhận được. Bức thư cuối cùng Li-ôn-ca gửi đến bệnh viện bị trả lại

với mây chữ vắn tắt: «Đã ra viện». Li-ôn-ca không đưa cho mẹ xem. Nó cùng cô giáo viết thư hỏi tin ở trung đoàn cha nó trước kia.

Thời gian qua nhanh. Cuộc sống của Li-ôn-ca có đôi chút biến đổi, chủ yếu là: việc học hành vào nền nếp, gia đình yên vui, cuộc sống thăng bằng hơn. Có điều là mọi người đều thấy buồn khi nhớ đến cha nên cô gắng ít nhắc tới.

Ngày mồng Một tháng Năm đã đến. Từ hôm trước, nông trang đã gửi cho bọn trẻ nhà bà Pê-la-gây-a những món quà tặng. Hai đứa bé sinh đôi mặc hai cái áo giống hệt nhau, nom tươi như hai bông hồng. Chúng ngồi trên thành cửa sổ, thò đầu ra đường. Nhiu-ro-ca được đi giày mới, chạy lon ton khắp nhà. Nhi-côn-ca xắn tay áo mới lên, đang lây xà-phòng kỳ cọ đôi tai đỏ ửng. Li-ôn-ca vui vẻ nhìn các em diện quần áo đẹp. Nó cùng mẹ lục tìm trong hòm: cái áo sơ-mi cũ của nó đã mặc suốt mùa đông trông không hợp với chiếc quần kẽ mới may. È-go-ro-ca ăn mặc chỉnh tề, vẻ mặt hớn hở chạy đến nhà bạn. Nó diện cái áo va-ro-i màu xanh, đầu bút chì thò ra trên túi ngực. Cỗ áo cứng quá cọ vào da làm hằn lên một vết đỏ ngay dưới cằm.

— Ở Vê-xê-lôp-ca hôm nay có chiêu bóng. Chuẩn bị đi! Tụi nó đang đợi đây.

Li-ôn-ca bối rối nhìn đôi tay áo đã mang nhiều chỗ của mình. Mẹ lặng lẽ lục hòm đưa cho nó cái áo của cha. Li-ôn-ca hốt hoảng lắc đầu. Nó bỗng cảm thấy nếu nó mặc cái áo của cha thì điều đó có nghĩa là cha không còn nữa, cha sẽ chẳng bao giờ về nữa, và nó sẽ mãi mãi không thấy chiếc áo đó khoác trên vai cha nó... Li-ôn-ca đưa cả hai tay gạt áo ra, nhắc đi nhắc lại:

— Mẹ cất đi, mẹ cất đi! Để cha mặc!

— Thê chằng lẽ để con mặc thua kém mọi người sao? — mẹ dịu dàng nói.

— Mặc vào đi, mặc vào đi! — È-go-ro-ca kêu to.

Lũ bạn của È-go-ro-ca ùa vào nhà.

— Đi thôi chứ!

Li-ôn-ca mặc áo. Tay dài quá, còn vai thì rộng.

— Không vừa...

— Tay áo tạm xắn lên, sau này mẹ sẽ khâu, — bà mẹ nói và lục hòm lấy ra một cái ví cũ. Những ngón tay gầy guộc của bà lần mãi mới tìm được đồng năm rúp còn mới nguyên. — Cầm lấy con, để đến đó uống nước hay mua bánh mà ăn!

Li-ôn-ca cầm tiền rồi bước ra ngoài, mắt nhìn xuông. Gia đình từ lâu rất cần tiền, và sự ân cần của mẹ làm nó thấy đau nhói trong tim.

Trên đường đi tới Vê-xê-lôp-ca, lũ trẻ bàn tin chiến sự và kể lại các chuyện trong làng. È-go-ro-ca mọi khi vẫn làm cho Li-ôn-ca vui, nhưng bữa nay Li-ôn-ca chỉ lơ đãng nghe chuyện bạn. Ở bìa rừng bọn chúng gặp

cụ Pa-khô-mứt, quen với cha Li-ôn-ca từ lâu. Ông cụ làm việc ở bên tàu.

Cụ lại gần Li-ôn-ca:

— A, chóng lớn nhỉ... Mày lớn rồi đây, cháu ạ... Mặc gần vừa cái áo của cha rồi còn gì.— Cụ vuốt vuốt ông tay áo nhung và lắc đầu: — Trước ông cũng mua một cái với cha cháu. Thê đây... thật chẳng may...

Li-ôn-ca co dùm người lại, rồi chẳng biết đáp lại ra sao, nó lặng im, chân khẽ cựa quậy. Cụ Pa-khô-mứt chợt nhớ ra:

— Mà thôi chêt, ông nói gì thê nhỉ? Mẹ cháu độ này ra sao? Lũ em ở nhà thê nào? Chắc khó khăn lắm hả?

— Dạ, vẫn bình thường ạ! — nó nhìn theo bọn bạn đang đi ở đằng trước.

— Vẫn bình thường ạ! — cụ Pa-khô-mứt nhanh nhẹn bắt lời. — Cần gì cứ lại ông nhé. Chỗ ông thì lúc nào cũng có việc làm.

— Cháu còn đi học...

— Thê thì các ngày nghỉ... Các ngày nghỉ cứ đến chỗ ông. Bây giờ mở đầu mùa vận chuyển rồi. Sắp có chuyến tàu đầu tiên, chờ nhiều thứ lăm. — Cụ vỗ vai Li-ôn-ca. — Ông sẽ xếp việc cho. Cháu đền chứ?

— Vâng ạ! — Li-ôn-ca vui vẻ đáp.

Từ biệt cụ già, nó chạy đuổi theo các bạn. Bọn chúng đã đi khá xa. Vào đèn giữa rừng, Li-ôn-ca bước chậm lại, nó lặng lẽ vừa đi vừa mơ mộng, chẳng để ý gì đến đường.

Nó mừng thầm: «Các ngày nghỉ mình sẽ đi làm! Chắc là xếp bao bì hoặc mang vác gì đó... Việc gì cũng được thôi».

Từ xa vọng lại tiếng É-go-ro-ca nghe rõ mồn một:

— Li-ôn-ca! Nhanh lên, chậm mất rồi!

«Không sao, mình sẽ đuổi kịp!» Nó nghĩ tới cái ví cũ lép kẹp của mẹ, liền thò tay vào sò đồng năm rúp. «Ta sẽ không tiêu phí chỗ tiền này... Ta sẽ kiêm thêm cho gia đình... Mẹ sẽ có nhiều tiền hơn...»

Nó hình dung ra cảnh đưa cho mẹ món tiền sẽ kiêm được, chắc là mẹ sẽ ngạc nhiên hết sức. Nó phá ra cười, nhưng rồi lại im lặng. Tiếng cười đó dường như làm tan nát trái tim nó, và nó buồn bã gọi thầm:

— Cha ơi!..

* * *

Sáng sớm hôm sau, Li-ôn-ca chạy ngay đến nhà cô giáo. Trên đường đi cùng cô đến trường, nó xúc động kể cho cô nghe việc cụ Pa-khô-mứt hứa cho nó làm việc ở bên tàu.

— Khoan đã, khoan đã! Cụ Pa-khô-mứt là ai? — cô Ta-chi-a-na lo lắng hỏi.

— Cụ Pa-khô-mứt ầy mà! Cụ ầy già rồi...

— Nhưng cô hỏi, sao em lại quen cụ ầy?

Nghe Li-ôn-ca kể rằng cụ già là bạn của cha nó, cô giáo yên tâm ngay.

Buổi chiều hôm ấy Li-ôn-ca tới ngồi cạnh mẹ:

— Mẹ ạ, con định đến chõ cụ Pa-khô-mứt làm việc vào các ngày nghỉ.
Cụ ấy có thể nhận cho con làm cả vụ hè nữa.

Mẹ bật khóc. Li-ôn-ca ôm cổ mẹ và nói, giọng âu yếm:

— Mẹ, đừng khóc mẹ ạ! Con làm việc ở gần đây thôi mà.

Ngày chủ nhật đầu tiên đi làm, Li-ôn-ca cõ ý đi ngang qua cửa sổ nhà cô Ta-chi-a-na. Vai khoác cái áo của cha, nó cảm thấy mình là một người lớn, một người lao động. Thằng Nhi-côn-ca tiễn anh ra tận đầu làng.

— Em đi làm đây, cô Ta-chi-a-na ạ! — Li-ôn-ca nói chõ vào cửa sổ nhà cô giáo.

Cô nhìn ra, gật đầu với nó.

Li-ôn-ca vui bước trên đường, dặn lại đứa em đi tiễn:

— Chú ý trông nom nhà cửa khi anh đi vắng nhé! Mẹ yêu lắm đây...

* * *

Li-ôn-ca làm việc ở bên tàu đã được hai tháng hè. Nó được giao nhiệm vụ ghi hàng hóa bốc từ tàu lên. Công việc cũng nhẹ nhàng. Mấy lần trong một ngày nó cùng với mấy đứa khác có thể xuống sông bơi lội. Trong lúc đợi con tàu này đi, con tàu nọ đến bên thì nó có thể giúp việc ở chõ giao lương. Nó không ngại một việc gì cả: quét kho, vá bao thủng, chạy đi mua bánh mì cho các công nhân khuân vác. Thứ bảy nào nó cũng tắm gội sạch sẽ, đầu rẽ ngôi thằng tắp, mặc chiếc áo của cha vào, rồi về nhà. Tui em chạy ra đón. Nó chia cho các em những chiếc bánh mật, ăn con bé Nghi-ro-ca lên tay và thỉnh thoảng lại giục hai đứa em sinh đôi nhanh chân lên. Cả bọn diễu hành trên đường làng, vừa đi Li-ôn-ca vừa hỏi Nhi-côn-ca đủ mọi chuyện. Về đến nhà, nó đường hoàng chào mẹ và đặt sô tiền kiêm được trong tuần lên bàn.

Bà mẹ cảm động cầm sô tiền con đưa rất lâu trong tay, không biết cất vào đâu nữa. Sau đó suốt tuần, trong khi đợi con về, bà thường nói với hàng xóm láng giềng:

— Thằng cả nhà tôi ngoan quá! Kiêm được đồng nào là mang về nhà ráo.

* * *

Tháng Bảy nóng nực sắp qua. Bên tàu tập nập người qua lại. Thuyền bè đỡ dưới sông phát ra những tiếng cọt kẹt, cọt kẹt. Từng đoàn goòng nặng nề chờ đầy muối chạy rầm rập. Dưới mái hiên, hành khách ngồi lên những bọc hành lý của mình, lũ trẻ con chân đi đất giẫm chạy lung tung. Mọi người đang đợi tàu.

Có một vụ hè mà Li-ôn-ca lớn bồng hẵn lên, tóc đỏ hoe và nước da xạm vì nắng gió. Nó đang đứng trên bến cạnh cụ Pa-khô-mứt.

Từ xa vọng lại một tiếng còi dài. Những cột khói đen tuôn lên và hòa vào các đám mây xanh. Con tàu mới sơn lại, hai bên sườn trắng xóa, đang rẽ nước tiến vào bờ. Hành khách nhộn nhạo. Thủy thủ chuẩn bị ván cầu. Tàu tiến sát vào bến. Những vòng xích nặng của chiếc dây cáp vừa ném trên mũi tàu xuông bến, nước còn chảy tong tong, va vào các trụ gang kêu loảng xoảng. Khoảng nước đục tối om và sâu hoắm đang hép dần. Con tàu rùng mình và dừng lại. Trên boong, người chạy ngược chạy xuôi. Thủy thủ đã lao xong cầu.

— Hành khách cẩn thận, cẩn thận!

Li-ôn-ca đứng tì ngực vào đồng bao. Hành khách lũ lượt đi qua nó ra phía cổng.

Đột nhiên môi Li-ôn-ca run lên, mắt nó gắn chặt vào một điểm. Nó chạy bồ vào đám đông, dùng đầu, dùng tay cõi lách mọi người ra để len vào. Cụ Pa-khô-mứt túm lấy áo nó:

— Đứng lại, đứng lại! Mày lú lẫn rồi sao?

— Cha, cha ơi! — bị ngập trong đám đông, Li-ôn-ca thắt vọng gào to.

Mọi người dẹp ra hai bên nhường lối cho một người mặc quân phục. Tay trái người đó đưa ra phía trước nắm lấy Li-ôn-ca, bên phải lúng l匡 một ống tay áo thông. Ôm chặt cổ cha, mắt không rời khỏi ống tay thông kia, Li-ôn-ca lắp bắp vừa khóc vừa nói:

— Cha về hẵn rồi... Cha về hẵn rồi... có phải không cha?

* * *

Trên con đường rừng dẫn về nhà, những vòm sồi già đang rì rầm cùng nhau. Chim chóc líu lo trong các bụi cây rậm rạp. Những chiếc lá sẫm màu tràn đầy ánh nắng khẽ chạm vào vai. Cỏ ướt long lanh màu ngọc bích trong các vũng nước trong vắt.

Người con nắm chặt lấy tay cha và vội vã không ngót kể cho cha nghe mọi chuyện về mình. Giọng nó nhiều khi như thi thảm rồi chìm trong tiếng gió và tiếng chim, đôi lúc lại nghẹn ngào nước mắt. Và rồi, tràn ngập nỗi cay đắng khi hồi tưởng lại những chuyện đã qua, Li-ôn-ca dừng lại hỏi cha:

— Cha nghe rõ không cha?

Người cha siết chặt bàn tay nhỏ bé nhưng rắn rời của con:

— Cha nghe rõ, con à...

Một cơn gió từ phía trước thổi tung tà áo khoác màu xám của người cha và giật mạnh chiếc áo nhung đen trên vai Li-ôn-ca.

MỤC LỤC

Bà ngoại	5
Ở lớp	17
Cái áo của cha	29

BẠN ĐỌC THÂN MÊN!

Với lòng biết ơn sâu sắc, chúng tôi mong muốn bạn nêu lên những đề nghị và nhận xét mà bạn thấy cần thiết về cuốn sách này.

Chúng tôi hy vọng rằng các tác phẩm văn học Nga và văn học xô-viết được xuất bản bằng tiếng mẹ đẻ của bạn sẽ giúp bạn hiểu biết sâu hơn nền văn hóa và lối sống của nhân dân chúng tôi.

Địa chỉ chúng tôi:

СССР, 119859, Москва, Зубовский бульвар, 17, издательство „Радуга“.

В. Осеева

БАБУШКА

На вьетнамском языке



3.000 ₽

ISBN 5-05-000748-8